

ĐỜI SỐNG SAU KHI CHẾT (THE LIFE AFTER DEATH)

Tác giả C.W.Leadbeater

Bản Dịch Tâm Như, Hè 2006

Nhà xuất bản Thông Thiên Học, Adyar

Tái bản lần thứ mười hai 2004

In tại nhà in Vasanta

Hội Thông Thiên Học

Adyar, Chennai 6000 020, India

Nguồn: Thongthienhoc.com

Charles Webster Leadbeater sinh năm 1847 – 1934, là một giáo sĩ thuộc Giáo hội Anh quốc cho tới khi ông gia nhập Hội Thông Thiên Học vào năm 1883. Ông đã sống một số năm ở Tích Lan làm việc để phục hưng Phật giáo. Năm 1893, ông bắt đầu việc khảo cứu bằng thần nhãn, thỉnh thoảng có hợp tác với bà Annie Besant là Hội trưởng thứ nhì của Hội Thông Thiên Học. Những tác phẩm của ông hé lộ khía cạnh ẩn tàng của các sự vật và đời sống bên kia cửa tử. Những bài thuyết trình của ông trên khắp thế giới đưa ra một quan niệm mới cho cả ngàn người chiêm nghiệm. Chính ông đã phát hiện ra tiềm năng vĩ đại của J. Krishnamurti, và đã giáo dục

Krishnamurti nhằm vào công việc tương lai của đứa trẻ này.

CHƯƠNG I

LIỆU CÓ BẤT KỲ KIẾN THỨC CHẮC CHẮN NÀO KHÔNG ?

CHƯƠNG II

NHỮNG SỰ KIỆN CHÂN THỰC

CHƯƠNG III

LUYỆN NGỤC

CHƯƠNG IV

CÖI TRÖI

CHƯƠNG V

NHIỀU GIAN NHÀ

CHƯƠNG VI

BẠN BÈ CỦA CHÚNG TA Ở TRÊN TRỜI

CHƯƠNG VII

CÁC THIÊN THẦN HỘ MỆNH

CHƯƠNG VIII

NHỮNG CON NGƯỜI HOẠT ĐỘNG TRONG CỐI VÔ HÌNH

CHƯƠNG IX

SỰ GIÚP ĐỠ NGƯỜI CHẾT

CHƯƠNG I

LIỆU CÓ BẤT KỲ KIẾN THỨC CHẮC CHẮN NÀO KHÔNG ?

Đề tài đời sống sau khi chết là một đề tài rất thú vị đối với tất cả chúng ta, chẳng những vì bản thân chúng ta chắc chắn là một ngày kia cũng phải chết, mà còn hơn thế nữa vì trong số chúng ta có lẽ ngoại trừ những người rất trẻ thì hầu như chẳng có ai mà không bị thần chết cướp mất (theo như ta gọi điều này) một người nào đó rất thân cận với chúng ta. Như vậy, nếu có bất kỳ thông tin khả dụng nào liên quan tới đời sống sau khi chết thì tự nhiên là chúng ta rất nôn nóng muốn có được thông tin đó.

Nhưng tư tưởng đầu tiên xuất hiện trong tâm trí của kẻ nào thấy một đề tài như thế thường là thắc mắc: “Liệu ta có thể biết chắc chắn điều gì về đời sống sau khi chết hay chẳng ? Tất cả chúng ta đều có được nhiều lý thuyết khác nhau trưng dẫn trước mắt mình về đề tài này do đủ thứ đoàn thể tôn giáo đưa ra, thế nhưng ngay cả những tín đồ sùng đạo nhất của các giáo phái này dường như cũng khó lòng mà tin được giáo huấn đó về vấn đề này, vì họ vẫn còn nói tới sự chết như là “vị vua kinh hoàng” và dường như coi trọn cả vấn đề này đều bị bao quanh bởi sự bí mật và khiếp sợ. Họ có thể dùng thuật ngữ “yên ngủ nơi Chúa Jesus”, nhưng họ vẫn còn dùng bộ quần áo đen và chùm lông vũ, cờ tang khủng khiếp và giấy mỏng viết thư ghê tởm có bờ mép màu đen, họ vẫn còn bao quanh sự chết với mọi chuyện vẽ vời đầy thù nghịch, và với đủ mọi thứ được trù tính để khiến cho nó dường như là u uẩn và khủng khiếp. Về vấn đề này chúng ta có một di sản tồi tệ; chúng ta đã kế thừa những sự khủng khiếp tang chế này từ cha ông của mình, và thế là chúng ta đã làm quen với nó, tuyệt nhiên không thấy nó thật là phi lý và quái gở. Về phương diện này, cổ nhân còn khôn ngoan hơn chúng ta, vì họ không gắn liền mọi cơn ác mộng u ám này với cái chết của thể xác – có lẽ một phần vì họ có một phương pháp hợp lý hơn nhiều để xử trí xác chết – một phương pháp chẳng những vô cùng tốt hơn cho người chết và lành mạnh hơn cho người sống mà còn không có những hàm ý rùng rợn liên quan tới sự thối rữa từ từ. Họ biết nhiều hơn chúng ta về sự chết ngay cả từ thời đó, và vì họ biết nhiều hơn cho nên họ than khóc ít hơn.

Điều đầu tiên mà chúng ta phải nhận thức về sự chết đó là: đây là một sự cố hoàn toàn tự nhiên trong quá trình sinh hoạt của ta. Điều này ắt phải là hiển nhiên ngay tức khắc đối với chúng ta, vì nếu chúng ta có tin vào một đấng Thượng Đế là một bậc Từ phụ, thì chúng ta nên biết rằng một số phận vốn xảy ra cho tất cả mọi người như là sự chết ắt không thể là điều xấu xa, và cho dù chúng ta ở trên thế giới này hoặc đã chuyển sang thế giới bên kia, thì chúng ta cũng đều an toàn trong vòng tay của Ngài. Chỉ nội nhận xét này không thôi ắt cũng đã cho ta thấy rằng sự chết không phải là một điều gì đó dễ sợ, mà chỉ là một bước cần thiết trong cuộc tiến hóa của ta. Thông Thiên Học cũng chẳng cần đến với các nước theo Ki Tô giáo và giảng dạy rằng sự chết là một người bạn chứ không

phải một kẻ thù. Việc đó cũng không cần thiết trừ phi Ki Tô giáo đã quên hết phần lớn truyền thống tốt đẹp của riêng mình. Nó đã đạt đến mức coi ngôi mộ là “dòng suối mà không một kẻ lữ khách nào quay về từ đó”, và việc băng qua dòng suối là một bước nhảy vào đêm tối và một cõi hư vô dễ sợ nào đó mà chưa ai biết tới. Về vấn đề này cũng như nhiều vấn đề khác, Thông Thiên Học có một phúc âm dành cho thế giới phương Tây; nó phải loan báo rằng vượt ngoài ngôi mộ không hề có một vực sâu u ám mà ta không vượt qua nổi, thay vào đó chỉ có một thế giới ánh sáng và sự sống mà ta có thể biết được một cách trọn vẹn và chính xác giống như những đường phố ở đô thị của chính chúng ta. Chúng ta đã tự tạo ra cho mình sự u buồn và khủng khiếp giống như những đứa trẻ tự nhác mình bằng những câu chuyện ma, và chúng ta chỉ cần nghiên cứu những sự kiện trong trường hợp này thì mọi đám mây nhân tạo đó sẽ biến đi ngay tức khắc. Sự chết không phải là một ông vua khủng bố nơi chốn âm ty, không phải là một bộ xương cầm lưỡi hái cắt đứt sợi chỉ sự sống, mà đúng hơn là một vị thiên thần cầm một chìa khóa vàng để mở cửa cho chúng ta bước vào một cuộc sống viên mãn hơn và cao siêu hơn cuộc sống của ta.

Nhưng tự nhiên là người ta sẽ hỏi: “Điều này thật là đẹp đẽ và thi vị, nhưng làm sao chúng ta có thể biết chắc được nó quả thực là như thế ?” Bạn có thể biết nó theo nhiều cách khác nhau; có nhiều bằng chứng sẵn có để trao cho bất kỳ người nào mắt công thu thập bằng chứng. Phát biểu của Shakespeare quả thật là đáng chú ý khi chúng ta xét thấy rằng ngay từ buổi bình minh của lịch sử và nơi mọi xứ sở mà ta chẳng biết gì, các khách lữ hành luôn luôn đã từ bên kia ngôi mộ trở về và hiện hình ra với đồng loại của mình. Có nhiều bằng chứng về sự hiện hình như thế (người ta gọi chúng như vậy). Có một lúc việc chế nhạo tất cả những câu chuyện đó mang tính cách thời thượng, song giờ đây không còn như vậy nữa vì các nhà khoa học như ngài William Crookes (người khám phá ra kim loại Thallium và phát minh ra bức xạ kế Crookes) cùng với ngài Oliver Lodge (nhà khoa học vĩ đại) và những nhân vật công quyền lỗi lạc như ông Balfour, cố Thủ tướng Anh, đều đã gia nhập và hoạt động tích cực trong một Hiệp hội được tạo lập để khảo cứu về những hiện tượng như thế. Ta hãy đọc những phúc trình công tác của Hội Khảo cứu Tâm linh thì ắt thấy được một điều gì đó làm

chứng cho việc người chết quả thực có trở về. Ta hãy đọc những quyển sách như *Chuyện Ma Có Thực* của ông Stead hoặc *Kẻ Ẩn Minh* của Camille Flammarion, thì ắt thấy rằng có nhiều bài tường thuật về những sự hiện hình ra – không phải cách đây hàng thế kỷ ở một xứ xa xăm nào đó, mà là ở đây và ngay bây giờ trong đám chúng ta – cho những người vẫn còn sống; ta có thể thẩm vấn những người này và họ có thể làm chứng cho thực tại trong kinh nghiệm của mình.

Một đường lối khác tìm bằng chứng về đời sống sau khi chết là việc nghiên cứu thần linh học hiện đại. Tôi biết rằng có nhiều người nghĩ là chẳng có chi để phát hiện theo đường lối này ngoại trừ sự gian lận và lừa đảo; nhưng bản thân tôi có thể làm chứng cá nhân rằng không phải như thế đâu. Trong một vài trường hợp có thể có – thậm chí đã có – sự gian lận và lừa đảo; tuy nhiên tôi xin mạnh dạn khẳng định rằng đằng sau điều này có những sự thật lớn lao vốn có thể phát hiện được do bất cứ người nào sẵn lòng dành trọn sự kiên nhẫn và thời gian cần thiết để phát lộ chúng. Lại nữa, ở đây ta có một kho tài liệu lớn lao để mà nghiên cứu hoặc nếu người nào thích thì bản thân y có thể khảo cứu trực tiếp giống như chính tôi vậy. Nhiều người có thể không sẵn lòng mất công dành nhiều thời gian đến như thế; tốt thôi, đó là chuyện của họ. Nhưng nếu họ không chịu khảo sát thì họ không có quyền chế nhạo những kẻ nào đã chứng kiến, và do đó biết rằng những sự việc này là chân thực.

Một đường lối thứ ba để tìm bằng chứng mà người ta rất khuyến khích tán thành đối với kẻ nghiên cứu Thông Thiên Học, đó là việc trực tiếp khảo cứu. Mọi người đều có bên trong bản thân những năng lực tiềm tàng, những giác quan chưa phát triển, nhờ vào đó ta có thể trực tiếp nhận biết được thế giới vô hình, và bất cứ kẻ nào chịu khó triển khai những quyền năng này, thì trọn cả thế giới bên kia cửa tử sẽ mở rộng ra như ánh sáng thanh thiên bạch nhật. Khá nhiều người Thông Thiên Học đã phát triển được những giác quan nội tại này và tôi muốn nêu ra trước mắt bạn những bằng chứng thu thập được như thế. Tôi thừa biết rằng đây là một lời rêu rao đáng chú ý, một lời rêu rao mà bất kỳ giáo sĩ nào, bất kỳ nhà thờ nào cũng chẳng dám nêu ra khi y trình bày phiên bản của mình về những trạng thái sau khi chết. Y ắt bảo rằng: “Giáo hội dạy như thế” hoặc “Thánh kinh nói như thế”, nhưng y chẳng bao giờ nói rằng:

“Khi tôi nói với bạn thì tôi đã nhìn thấy chuyện đó và biết rằng nó là đúng sự thật”. Nhưng trong Thông Thiên Học, chúng tôi có thể nói hoàn toàn dứt khoát với bạn rằng cá nhân trong nhiều người chúng tôi biết rõ điều mà mình nói, vì chúng tôi đang bàn tới một loạt nhất định sự kiện mà chúng tôi đã khảo cứu, và đến lượt bản thân bạn cũng có thể khảo cứu. Chúng tôi trình bày với bạn điều mà chúng tôi biết, thế nhưng chúng tôi xin nói với bạn rằng: “Nếu bạn không tán thành điều này là cực kỳ có lý thì bạn đừng bằng lòng với những lời quả quyết của chúng tôi; bản thân bạn hãy khảo sát những sự việc này rất ráo đến mức tối đa, nhiên hậu bạn mới ở vào vị thế nói với những người khác một cách đầy thẩm quyền giống như chúng tôi”. Nhưng đâu là những sự kiện mà những cuộc khảo cứu đó đã tiết lộ cho chúng ta ?

CHƯƠNG II NHỮNG SỰ KIỆN CHÂN THỰC

Tình trạng những sự việc thật sự tồn tại tỏ ra hợp lý hơn nhiều so với hầu hết các thuyết hiện hành. Người ta không phát hiện thấy rằng có bất cứ sự thay đổi đột ngột nào diễn ra nơi con người vào lúc y chết, hoặc y biến đi tới một cõi trời nào đó xa tít mù vượt khỏi các vì sao. Ngược lại, con người sau khi chết vẫn giống y hệt như trước khi chết: cũng như vậy về trí năng, về những phẩm tính và quyền năng; và tình huống mà y thấy mình ở trong đó chính là tình huống mà những tư tưởng và dục vọng của riêng mình đã tạo ra cho mình rồi. Không có sự thưởng phạt nào từ bên ngoài, mà chỉ có kết quả thực sự của điều mà chính con người đã tạo ra, đã nói năng và suy nghĩ trong khi còn ở đây trên trần thế. Thật vậy, trong khi sống ở cõi trần con người đã dọn giường và sau đó y phải nằm lên trên đó. Đây là sự kiện đầu tiên nổi bật nhất: ở đây chúng ta không hề có một sinh hoạt mới mẻ kỳ lạ mà chỉ là một sự nối tiếp sinh hoạt hiện nay. Chúng ta không tách rời khỏi người chết vì lúc nào họ cũng ở đây, xung quanh chúng ta. Sự chia cách duy nhất đó chính là sự hạn chế của ý thức chúng ta sao cho chúng ta đã không đánh mất những người thân thương của mình mà chỉ mất đi khả năng thấy được họ thôi. Chúng ta hoàn toàn có thể nâng cao tâm thức lên sao cho ta có thể thấy được họ và nói chuyện với họ giống như trước kia; tất cả chúng ta đều thường xuyên làm như thế mặc dù chúng ta hiếm khi nhớ được trọn vẹn điều đó. Một người có thể

học cách tập trung ý thức vào thể vía trong khi thể xác của y vẫn còn thức tỉnh, nhưng điều đó cần có sự phát triển đặc biệt, và trong trường hợp của kẻ phạm phu thì điều này ắt phải mất nhiều thời giờ. Nhưng trong khi thể xác đang yên ngủ, thì mọi người đều sử dụng thể vía đến một chừng mực nào đó, và bằng cách này hằng ngày chúng ta đã gần gũi với những người bạn đã quá cố của mình. Đôi khi chúng ta cũng nhớ lại được phần nào việc gặp gỡ họ, lúc bấy giờ ta bảo rằng mình nằm mơ thấy họ; thường ra thì chúng ta không nhớ tới những sự gặp gỡ đó và vẫn không biết rằng những sự gặp gỡ đó đã xảy ra. Thế nhưng có một sự kiện dứt khoát là những mối ràng buộc tình cảm vẫn còn mạnh mẽ như thuở nào, và như vậy lúc mà con người được giải thoát khỏi những xiềng xích trong xác phàm của mình thì tự nhiên là lại được đoàn tụ với những người mà mình yêu mến. Thật vậy, điều đó chỉ có một sự thay đổi duy nhất là y sinh hoạt ban đêm với họ thay vì sinh hoạt vào ban ngày, và y có ý thức về họ trên cõi trung giới thay vì trên cõi trần.

Việc chuyển giao trí nhớ từ cõi trung giới xuống cõi hồng trần là một chuyện khác mà ta cần phải xem xét hoàn toàn riêng biệt, nó tuyệt nhiên không ảnh hưởng tới ý thức của ta trên cõi đó cũng như khả năng của ta hoạt động một cách hoàn toàn thoải mái và tự do trên cõi này. Cho dù bạn có nhớ hay chẳng, thì họ vẫn còn sống cuộc đời của mình gần kề bạn và sự khác biệt duy nhất là họ đã cởi bỏ cái bộ áo bằng xác thịt mà bạn gọi là thể xác. Điều này không làm cho bạn thay đổi chút nào, cũng giống như nó không làm cho nhân cách của bạn thay đổi khi bạn cởi chiếc áo khoác ngoài ra. Thật ra bạn hơi được tự do hơn vì bạn ít phải mang theo một gánh nặng, và trường hợp của họ cũng giống y hết như thế. Những đam mê, tình cảm, xúc động và trí năng của con người tuyệt nhiên không bị ảnh hưởng khi y chết đi, vì không có một thứ nào thuộc về xác phàm mà y đã dẹp qua một bên. Y đã bỏ đi bộ áo này và đang sống trong một bộ áo khác, nhưng y vẫn còn có thể suy nghĩ và cảm xúc giống như trước kia.

Tôi thấy một đầu óc trung bình khó lòng mà có thể lĩnh hội được thực tại của điều mà chúng ta có thể thấy được bằng mắt phàm. Chúng ta thật khó nhận ra được việc thị giác của chúng ta có tính chất riêng phần biết chừng nào, chúng ta khó lòng mà hiểu được rằng mình đang sống trong một thế giới rộng lớn mà mình chỉ thấy được một phần nhỏ bé. Thế nhưng khoa học vẫn nói với chúng ta

một cách chắc như đinh đóng cột là vậy, vì nó mô tả cho chúng ta trọn cả thế giới các sinh vật nhỏ bé (vi trùng); chúng ta hoàn toàn không biết gì về sự tồn tại của vi trùng khi chỉ dùng giác quan của mình mà thôi. Những tạo vật thuộc thế giới này đâu phải là không quan trọng vì quá nhỏ bé, ngược lại khả năng của chúng ta nhằm bảo tồn sức khỏe (và trong nhiều trường hợp bảo tồn sinh mệnh nữa) vốn tùy thuộc vào việc hiểu biết tình trạng và thói quen của một số vi trùng này. Nhưng các giác quan của ta vốn bị hạn chế theo một chiều hướng khác. Chúng ta không thể thấy được chính không khí bao xung quanh mình; các giác quan của ta không biểu thị cho ta sự tồn tại của không khí, ngoại trừ khi nó đang chuyển động thì chúng ta mới biết được nó qua xúc giác. Thế nhưng trong đó cũng có một lực vốn có thể làm đắm những chiếc tàu vững chắc nhất của ta và quật đổ những tòa nhà kiên cố nhất của ta. Bạn thấy xung quanh ta có những mảnh lực vẫn còn ẩn khuất được so với những giác quan tồi tàn và riêng phần của ta; vì vậy rõ ràng là ta phải cảnh giác đừng để mình rơi vào cái sai lầm thông thường chết người khi giả sử rằng điều mà chúng ta thấy được là tất cả những gì cần phải thấy.

Có thể nói là chúng ta bị nhốt lại trong một ngôi tháp và giác quan của ta là những cửa sổ mở ra theo một vài hướng. Chúng ta hoàn toàn bị che kín về nhiều hướng khác, nhưng thần nhãn tức thị giác trên cõi trung giới mở ra cho chúng ta một hay hai cửa sổ thêm nữa, và như vậy mở rộng viễn cảnh của ta, trải ra trước mắt ta một thế giới mới mở rộng lớn hơn vốn vẫn còn là một phần của thế giới cũ mặc dù trước đó chúng ta không hề biết tới.

Khi nhìn vào thế giới mới mẻ này liệu chúng ta thấy điều gì trước tiên ? Giả sử rằng một người trong chúng ta chuyển dời tâm thức của mình sang cõi trung giới thì có sự thay đổi nào làm cho y phải chú ý trước hết ? Thoạt nhìn thì có lẽ có rất ít sự khác nhau và y ắt giả sử rằng mình đang nhìn vào cũng thế giới trước kia. Tôi xin giải thích cho bạn hiểu tại sao lại như thế, ít ra là một phần nào, vì muốn được giải thích rõ ràng thì ta cần có trọn cả một bộ khảo luận về khoa vật lý thuộc cõi trung giới. Cũng giống như ở đây, chúng ta có các trạng thái vật chất khác nhau, thể đặc, thể lỏng và thể hơi, thì cũng vậy, vật chất cõi trung giới cũng có các tình trạng hoặc mức

độ thô trước khác nhau, mỗi mức độ này là đồng thanh tương ứng đồng khí tương cầu với mức độ tương tự như nó trên cõi hồng trần. Vì thế cho nên bạn của ta vẫn còn thấy những bức tường và đồ đạc mà y đã từng quen thuộc, vì mặc dù y không còn thấy được vật chất thuộc cõi hồng trần vốn cấu tạo nên những thứ nêu trên song loại vật chất trung giới thô trước nhất vẫn còn phác họa chúng cho bản thân y rõ rệt như bao giờ. Thật ra nếu y khảo sát tỉ mỉ vật đó, thì y ắt nhận thức được rằng mọi hạt (particles) nhìn thấy bằng cách đó đều chuyển động nhanh chóng thay vì chỉ không thấy được như trường hợp trên cõi trần; nhưng có rất ít người quan sát tỉ mỉ như thế cho nên thoát tiên kẻ nào chết đi thường không biết rằng đã có một sự thay đổi nào đó đối với mình.

Y nhìn xung quanh và vẫn thấy những căn phòng mà mình quen thuộc, trong đó vẫn có những người mà y đã từng biết và yêu mến, vì họ cũng có những thể vía vốn ở trong phạm vi tầm nhìn mới mẻ của y. Chỉ dần dần thì y mới nhận thức được rằng về một số phương diện nào đó thì quả là có sự khác nhau. Chẳng hạn như không bao lâu sau, y phát hiện ra rằng mọi cơn đau và mệt mỏi đều biến mất đối với mình. Nếu bạn chỉ cần ý thức được điều này có nghĩa là gì, thì bạn ắt bắt đầu có được một ý niệm nào đó về việc đời sống ở cõi cao thực sự là gì. Bạn hãy nghĩ tới nó, bạn hiếm khi nào có được một phút giây thoải mái, bạn cứ bị căng thẳng với cuộc sống bận rộn cho nên khó lòng mà nhớ ra nổi lần cuối cùng bạn cảm thấy không mệt mỏi là vào lúc nào; liệu có bao giờ bạn biết trở lại cái ý nghĩa của cụm từ mệt mỏi và đau đớn hay chẳng ? Chúng ta đã vận dụng sai lạc giáo huấn về đề tài bất tử ở các xứ sở Tây phương đến nỗi mà người chết thường thấy rằng thật khó mà tin được mình đã chết, chỉ vì y vẫn còn nhìn thấy, nghe thấy, suy nghĩ và cảm xúc. Y thường tự nhủ rằng “Tôi đâu có chết, tôi vẫn sống nhàn như thuở nào và còn khỏe khoắn hơn bao giờ hết”. Dĩ nhiên là như vậy, nhưng đó chính là điều mà y phải trông mong nếu y đã được dạy dỗ đúng đắn. Có lẽ sự thực chứng sẽ đến với y theo phương cách này.

Y trông thấy bạn bè xung quanh mình, nhưng chẳng bao lâu sau y sẽ phát hiện ra rằng không phải lúc nào mình cũng liên lạc được với họ. Đôi khi y nói với họ nhưng họ dường như chẳng nghe thấy; y thử sờ vào họ và phát hiện ra rằng mình không thể gây ấn tượng

lên họ. Ngay cả đến lúc ấy, thì trong một thời gian nào đó y vẫn còn tự thuyết phục mình rằng y đang nằm mơ và giờ đây mới thức tỉnh lại vì có những lúc khác (khi bạn của y đang ở vào tình trạng mà chúng ta gọi là ngủ) thì bạn của y lại hoàn toàn có ý thức về y và nói chuyện với y giống như xưa. Nhưng dần dần y khám phá ra sự thật là xét cho cùng thì y đã chết rồi. Thê là y thường bắt đầu đâm ra bức rức. Tại sao vậy ? Cũng lại chỉ vì cái giáo huấn què quặt mà y đã tiếp thu. Y chẳng hiểu mình đang ở đâu hoặc chuyện gì đã xảy ra, vì tình thế của y chẳng giống như điều mà y trông mong theo quan điểm chính thống. Một vị tướng người Anh có lần phát biểu về cơ hội này như sau: “Nhưng nếu tôi chết rồi thì tôi đang ở đâu ? Nếu đây là thiên đường thì tôi cũng chẳng nghĩ nhiều tới nó; còn nếu đây là địa ngục thì nó lại tốt hơn mức mà tôi mong đợi”.

CHƯƠNG III LUYỆN NGỤC

Những kẻ nào còn tiếp tục giảng dạy cho thế gian những câu chuyện ngụ ngôn ngu ngốc về những điều ghê tởm không hề tồn tại thay vì dùng tới lý trí và óc suy xét phải trái thông thường thì chính họ đã gây ra rất nhiều điều bất ổn hoàn toàn không cần thiết và thậm chí còn là sự đau khổ quần quại nữa. Thuyết lửa địa ngục vô căn cứ và phạm thượng đã gây tai hại hơn mức mà những kẻ chủ trương biết tới, vì nó đã gây ra nhiều điều ác ở phía bên kia ngôi mộ cũng như ở phía bên này cuộc sống. Nhưng giờ đây người “chết” ắt gặp một số những người chết khác vốn đã được giáo huấn một cách chí lý hơn và sẽ học được rằng chẳng có lý do gì phải sợ hãi, và ở thế giới mới này cũng có một sinh hoạt thuần lý mà người ta phải trải qua cũng giống như ở thế giới cũ. Dần dần y ắt thấy rằng có rất nhiều điều mới mẻ cũng như nhiều điều là một đối thể của điều mà y đã biết rồi; đó là vì trong cõi trung giới này, tư tưởng và dục vọng biểu hiện thành những hình dạng nhìn thấy được mặc dù chúng được cấu tạo hầu hết là từ vật chất tinh vi của cõi này. Khi sinh hoạt trên cõi trung giới của y tiếp diễn, thì những điều này càng ngày càng trở nên nổi bật vì chúng ta phải nhớ rằng lúc nào y cũng đều đều triệt thoát thêm nữa vào trong tự thể. Toàn thể của thời kỳ một kiếp lâm phạm mà chơn ngã thực ra đang trải nghiệm trước hết là việc đặt mình thâm nhập vào vật chất để rồi triệt thoát với những nỗ lực của mình. Nếu người ta yêu cầu một kẻ phạm

phụ vẽ một đường tượng trưng cho cuộc sống, thì có lẽ y sẽ vẽ một đường thẳng bắt đầu vào lúc sinh ra đời và chấm dứt vào lúc chết; nhưng môn sinh Thông Thiên Học đúng hơn thì biểu diễn cuộc sống thành một hình bầu dục lớn, bắt đầu từ chơn ngã trên cõi thượng trí rồi lại trở về với chơn ngã. Con đường này ắt giáng xuống vào trong phần thấp của cõi trí tuệ rồi giáng xuống vào trong cõi trung giới. Một phần tương đối rất nhỏ ở đáy của hình bầu dục ắt ở trên cõi hồng trần, và chẳng bao lâu sau đường này sẽ lại thăng lên nhập trở lại vào cõi trung giới và cõi trí tuệ. Do đó cuộc sống trên cõi trần chỉ được biểu diễn bởi cái phần nhỏ của đường cong nằm bên dưới đường biểu thị ranh giới giữa cõi trung giới và cõi hồng trần; còn sự sinh ra và sự chết đi chỉ là những điểm nơi mà đường cong băng ngang qua đường ranh giới đó – rõ rệt tuyệt nhiên nó không phải là những điểm quan trọng nhất trong tổng thể.

Điểm trung tâm thật sự ắt rõ rệt là điểm xa cách chơn ngã nhất – có thể nói là điểm ngoặt – điều mà trong thiên văn học chúng ta gọi là viễn điểm. Đó không phải là sự sinh ra cũng như không là sự chết đi, mà là một điểm giữa của cuộc sống trên cõi trần, khi lực từ chơn ngã đã tiêu tan hết sức bật hướng ngoại của mình và chuyển sang bắt đầu quá trình dài triệt thoái. Dần dần tư tưởng của y sẽ hướng lên trên, y càng ngày càng ít quan tâm tới những vấn đề thuần túy vật chất và rốt cuộc thì y bỏ xác hoàn toàn. Cuộc sống của y trên cõi trung giới bắt đầu, nhưng trong toàn bộ sinh hoạt đó thì quá trình triệt thoái vẫn tiếp tục. Kết quả của điều này là khi thời gian trôi qua y càng ngày càng ít chú ý tới phần vật chất thấp thời cấu tạo thành những đối thể của các đồ vật trên cõi trần và y càng ngày càng quan tâm tới phần vật chất cao siêu để kiến tạo nên các hình tư tưởng – cho đến nay đó chỉ là những hình tư tưởng xuất hiện trên cõi trung giới thôi. Như vậy sinh hoạt của y càng ngày càng trở thành sinh hoạt trong thể giới tư tưởng và cái đối thể của thể giới mà y đã rời bỏ ắt mờ nhạt đi trước tầm nhìn của y, không phải vì y thay đổi vị trí của mình trong không gian mà vì mối quan tâm của y đã chuyển dời tiêu điểm. Những ham muốn của y vẫn còn và những hình tư tưởng bao xung quanh y phần lớn là biểu hiện những ham muốn đó, và cuộc sống của y là hạnh phúc hoặc khó chịu ắt chủ yếu là tùy thuộc vào bản chất của những ham muốn này.

Việc nghiên cứu sinh hoạt trên cõi trung giới cho ta thấy rất rõ lý do của nhiều huấn điều đạo đức. Hầu hết mọi người công nhận

rằng những tội lỗi gây thiệt hại cho người khác thì dứt khoát và rõ rệt là sai trái, nhưng đôi khi họ lại thắc mắc tại sao lại bảo là sai trái khi họ cảm thấy ghen tuông oán ghét hoặc đầy tham vọng chừng nào mà họ còn chưa để cho mình biểu lộ những xúc cảm này ra bên ngoài thành hành động hoặc lời nói. Việc thoáng nhìn vào thế giới sau khi chết này ắt cho ta thấy chính xác những xúc cảm như thế đã gây thiệt hại như thế nào cho kẻ áp ủ chúng, và sau khi y chết thì chúng đã khiến cho y đau khổ một cách quặn quại nhất. Chúng ta sẽ hiểu được điều này rõ ràng hơn nếu ta khảo sát một vài trường hợp tiêu biểu của sinh hoạt trên cõi trung giới để xem đâu là những đặc điểm chủ yếu của chúng.

Trước hết ta hãy nghĩ tới kẻ phạm phu không có cá tính, y chẳng đặc biệt tốt mà cũng chẳng đặc biệt xấu, thật vậy, y chẳng có một đặc tính nổi bật nào. Con người đó tuyệt nhiên không hề thay đổi, vì vậy sau khi chết sự vô thường vô phạt vẫn còn là đặc trưng chủ yếu của y (tạm gọi là tính vô ký). Y sẽ không hề đặc biệt đau khổ mà cũng chẳng đặc biệt vui sướng, rất có thể là y sẽ thấy sinh hoạt trên cõi trung giới khá buồn tẻ, vì trong buổi sinh thời trên trần thế y chẳng hề phát triển được bất kỳ sự quan tâm thuần lý nào. Nếu y chẳng biết suy nghĩ gì ngoại trừ việc ngồi lê đôi mách hoặc tham gia vào cái gọi là trò thể thao, và cũng chẳng suy nghĩ gì cao xa hơn chuyện làm ăn kiếm tiền hoặc chạy theo thời trang thì y rất có thể là thấy thời gian sẽ kéo dài đằng đẵng khi không còn có thể có được những sự việc như thế nữa. Nhưng trường hợp của một người có những ham muốn mạnh mẽ thuộc loại thấp hèn về mặt vật chất (chẳng hạn như những loại chỉ có thể được thỏa mãn ở trên cõi trần) thì tình trạng của y càng tồi tệ hơn nữa. Ta hãy nghĩ tới trường hợp của một kẻ nghiện rượu hoặc một kẻ đa dâm. Y đã là nô lệ cho cái sự khao khát đê bệch đó trong buổi sinh thời và nó vẫn còn chưa chấm dứt sau khi y chết – nói cho đúng thì nó còn mạnh mẽ hơn bao giờ hết vì những rung động của nó không còn phát động những hạt nặng nề của cõi trần nữa. Nhưng khả năng thỏa mãn được sự khao khát khủng khiếp này đã xa vời hơn bao giờ hết vì y đã bị mất xác mà chỉ có nhờ vào thể xác thì những ham muốn đó mới được thỏa mãn thôi. Ta thấy rằng lửa ở trong luyện ngục là những biểu tượng không hay ho lắm để diễn tả những rung động của một sự ham muốn đay nghiến như thế. Nó có thể kéo dài

một thời gian lâu, vì nó phải dần dần trải qua việc bị mòn mỏi đi, và số phận của con người chắc chắn là rất khủng khiếp. Thế nhưng có hai điều mà ta phải nhớ kỹ khi xét tới vấn đề này. Trước hết là con người đã hoàn toàn tự tạo ra cho chính mình và xác định mức độ chính xác của quyền năng cũng như thời gian kéo dài ham muốn đó. Nếu trong buổi sinh thời y đã kiểm soát được sự ham muốn đó thì sau khi y chết đi nó đâu còn bao nhiêu hơi sức để mà quấy được y. Hai là, đó là phương cách duy nhất để con người có thể dẹp bỏ được thói xấu. Nếu y chuyển từ một cuộc đời đa dâm và nghiện rượu trực tiếp sang một kiếp lâm phạm sắp tới, thì khi mới sinh ra đời y đã là nô lệ cho thói xấu này – nó sẽ chế ngự y ngay từ lúc sơ sinh và y không có khả năng thoát khỏi nó được. Nhưng giờ đây khi lòng ham muốn đã mòn mỏi đi thì y sẽ bắt đầu đời sinh hoạt mới mẻ của mình mà không có gánh nặng đó, và linh hồn vì đã có một bài học nghiêm khắc như vậy cho nên sẽ tinh tấn bằng mọi cách để kềm chế những hạ thể của mình không cho nó lặp lại một lỗi lầm giống như thế nữa.

Thế gian đều biết rõ mọi điều này ngay cả trong thời cận đại cũng như thời cổ điển. Ta thấy nó được minh họa rõ rệt trong chuyện thần thoại về Tantalus, y luôn luôn đau khổ vì sự khao khát thôi thúc, thế nhưng số phận của y là bao giờ cũng thấy nước bị rút lại ngay khi nó chạm tới đôi môi nứt nẻ của y. Nhiều tội lỗi khác cũng tạo ra những kết quả rùng rợn như thế, mặc dù mỗi tội đều có những đặc điểm riêng mình. Ta hãy xem kẻ hà tiện sẽ đau khổ như thế nào khi y đâm ra không còn tích trữ được vàng bạc nữa, và có lẽ y biết được rằng những bàn tay xa lạ đang tiêu phí đồng vàng bạc mà y tích góp được. Ta hãy xem kẻ ghen tuông sẽ tiếp tục đau khổ với thói quen của mình như thế nào, vì biết rằng giờ đây y không còn khả năng can thiệp vào mọi chuyện trên cõi trần, thế nhưng cái xúc cảm ghen tuông đó lại mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Ta hãy nhớ tới số phận của Sisyphe trong thần thoại Hi Lạp – y đã bị kết tội mãi mãi phải lăn một hòn đá nặng nề lên tới đỉnh một ngọn núi để rồi trở mắt ra nhìn nó lại lăn xuống vào đúng lúc mà sự thành công dường như đã ở trong tầm tay của mình. Ta hãy xem điều này tiêu biểu chính xác bao nhiêu cho cuộc sống sau khi chết của kẻ có đầy tham vọng thế gian. Y đã trải qua suốt cuộc đời mình có thói quen tạo ra những kế hoạch ích kỷ, và vì vậy y tiếp tục làm như thế

trên cõi trung giới; y cẩn thận xây dựng âm mưu của mình cho tới khi nó đã hoàn chỉnh trong tâm trí của y để rồi lại nhận thức được rằng mình đã mất xác phàm rồi mà điều này rất cần thiết để thành tựu được âm mưu. Những hi vọng của y bèn tan thành mây khói, thế nhưng cái thói quen đó đã thâm căn cố đế đến nỗi mà y cứ tiếp tục lăn đi lăn lại hòn đá ấy lên tới tận đỉnh núi tham vọng mãi cho tới khi thói xấu này đã bị mòn mỏi. Thế rồi cuối cùng y nhận ra được rằng mình không cần phải lăn hòn đá nữa và để cho nó nằm im thoải mái ở dưới chân của ngọn đồi.

Chúng ta đã xét tới trường hợp của kẻ phàm phu và của người khác với kẻ phàm phu vì có nhiều ham muốn ích kỷ và thô tục. Giờ đây ta hãy xem xét trường hợp của người khác với kẻ phàm phu theo một chiều hướng khác, y có một quan tâm nào đó có bản chất thuần lý. Để hiểu được cuộc sống sau khi chết dường như tỏ ra thế nào đối với y, ta phải nhớ rằng đa số mọi người trải qua phần lớn sinh hoạt trong lúc thức tỉnh và tốn hầu hết sức lực của mình trong công việc không thực sự thích thú; họ ắt chẳng thèm làm chuyện đó nếu không bắt buộc phải kiếm sống và cấp dưỡng cho những người tùy thuộc vào mình. Ta hãy nhận thức được tình trạng của con người khi không còn cái nhu cầu phải nai lưng ra làm việc kiếm sống nữa vì thể vía đâu có cần thức ăn quần áo hoặc nhà cửa. Lúc bấy giờ lần đầu tiên từ khi còn tấm bé con người mới tự do làm đúng cái điều mà mình ưa thích và có thể dành trọn thời giờ của mình cho bất cứ điều gì có thể là nghề nghiệp mà mình đã chọn lựa – nghĩa là chừng nào nó còn có bản chất sao cho y có thể thực hiện mà không cần tới vật chất trên cõi trần. Giả sử sự thú vị lớn lao nhất của con người là nơi âm nhạc; ở trên cõi trung giới y có cơ hội lắng nghe mọi thứ âm nhạc hùng vĩ nhất mà cõi trần có thể tạo ra được, và trong những điều kiện mới mẻ này thậm chí y còn có thể nghe được nhiều hơn bao giờ hết vì ở đây có những hài âm khác trọn vẹn hơn mức mà đôi tai không tinh xảo của ta lĩnh hội được cũng ở trong phạm vi chọn lựa của y. Kẻ nào thích thú với nghệ thuật và yêu mến vẻ đẹp trong hình tượng và màu sắc ắt có được mọi sự dễ thương của thế giới cao siêu này mở ra cho y tha hồ chọn lựa. Nếu y thích thú với những vẻ đẹp trong Thiên nhiên thì y ắt có được khả năng vô song để say đắm với nó, vì y có thể dễ dàng và nhanh chóng di chuyển từ nơi này sang nơi khác và thưởng ngoạn

những kỳ quan của Thiên nhiên nhanh chóng trôi qua trước mắt y mà con người trên cõi trần cần phải mất hàng năm mới đi tham quan hết được. Nếu óc tưởng tượng của y hướng về khoa học hoặc lịch sử thì những thư viện và phòng thí nghiệm trên thế giới ắt ở trong tầm sử dụng của y, sự hiểu biết của y về cái quá trình hóa học và sinh học ắt rất ráo hơn bao giờ hết vì giờ đây y có thể thấy được sự vận hành bên trong cũng như ở bên ngoài, và nhiều nguyên nhân cũng như hậu quả. Trong mọi trường hợp nêu trên thì lại có thêm một sự thích thú kỳ diệu đó là y không thể bị mệt mỏi nữa. Ở đây, khi chúng ta tiến bộ trong việc nghiên cứu hoặc thực nghiệm thì chúng ta rất thường xuyên phải nếm trải việc mình không thể xúc tiến mọi việc thêm nữa vì bộ óc không thể chịu đựng thêm hơn được một mức độ căng thẳng nào đó, nếu không có xác phàm thì dường như không có sự mệt mỏi vì quả thật là bộ óc mới mệt mỏi chứ cái trí thì không biết mệt.

Cho tới nay tôi chỉ nói đến sự thỏa mãn ích kỷ mặc dù nó thuộc một loại trí thức và thuần lý. Nhưng có những người trong đám chúng ta đâu có hài lòng nếu không có điều gì cao siêu hơn nữa – niềm vui lớn nhất của họ trong bất kỳ kiếp sống nào ắt là phụng sự cho đồng loại của mình. Vậy thì sinh hoạt trên cõi trung giới dành điều gì cho họ ? Họ sẽ theo đuổi công trình nhân ái của mình một cách sung sức hơn bao giờ hết và trong những hoàn cảnh tốt đẹp hơn trên cõi trần. Có cả ngàn người mà họ giúp đỡ được và chắc chắn là họ có thể thực sự làm việc tốt hơn mức mà họ thường đạt được trên cõi trần. Vậy là một số người dành trọn đời mình cho phúc lợi chung chung, còn một số người đặc biệt quan tâm tới những trường hợp trong gia đình hoặc bạn bè mình, cả những trường hợp còn đang sống lẫn những trường hợp đã chết. Việc dùng nhóm từ còn đang sống hoặc đã chết quả là một sự đảo ngược kỳ lạ của sự thật, vì chắc chắn là chúng ta đã chết khi chúng ta bị chôn vùi trong những xác phàm thô trọc và câu thúc; còn quả thực là họ đang sống với nhiều tự do và năng lực hơn vì họ ít bị cản trở hơn. Thường thường thì người mẹ đã chuyển vào sự sinh hoạt cao siêu này vẫn còn chăm sóc đứa con của mình và quả thật là một thiên thần hộ mệnh cho nó, thường thường thì người chồng “đã chết” vẫn còn lẫn lộn tiếp xúc với bà vợ đang đau buồn của mình, thậm chí thỉnh thoảng còn lấy làm cảm ơn vì y có thể khiến cho bà ta cảm

thấy rằng y sống một cách mạnh mẽ và yêu thương kẻ cận bên bà hơn bao giờ hết.

Bạn ắt nghĩ rằng nếu thế thì chắc chắn là chúng ta chết càng sớm càng tốt; sự hiểu biết như thế dường như khuyến khích người ta tự tử ! Nếu bạn chỉ biết nghĩ đến bản thân và chỉ nghĩ đến vui sướng của mình thì dứt khoát là như thế đấy. Nhưng nếu bạn nghĩ đến bổn phận của mình đối với Thượng Đế và đối với đồng loại thì bạn sẽ ngay tức khắc thấy rằng nhận xét sau đây phủ nhận quan điểm đó. Bạn ở đây vì có một mục đích – một mục đích mà bạn chỉ có thể đạt được trên cõi hồng trần thôi. Linh hồn phải mất công rất nhiều, phải chịu đựng nhiều sự hạn chế để có được kiếp lâm phạm trên cõi trần, do đó ta không được buông bỏ những nỗ lực của nó một cách không cần thiết. Bản năng sinh tồn đã được đấng thiêng liêng lồng ghép vào trong thâm tâm ta và bổn phận của ta là phải tận dụng cuộc sống trên cõi trần và duy trì nó trong chừng mực mà hoàn cảnh cho phép. Có những bài học mà ta phải học trên cõi này vốn không thể học được ở bất cứ nơi nào khác, và chúng ta học được chúng càng sớm thì chúng ta càng có được tự do mãi mãi khỏi cần phải trở lại cõi hạ giới này với những sinh hoạt bị hạn hẹp nhiều hơn. Do vậy, không ai được quyền tự tử khi chưa tới số, mặc dù khi tới số rồi thì y rất lấy làm vui sướng vì thật ra y sắp chuyển từ việc lao động mệt mỏi sang việc giải lao thoải mái. Thế nhưng mọi thứ mà tôi đã nói với bạn cho đến nay thật là vô nghĩa bên cạnh sự vinh quang của cuộc sống tiếp theo đó – tức là cuộc sống trên cõi trời. Đây là luyện ngục – đó là sự phúc lạc vô hạn mà các tu sĩ đã mơ ước tới và các nhà thơ đã ca tụng – tuyệt nhiên không phải là một giấc mơ mà là một thực tại sống động và vinh diệu. Sinh hoạt trên cõi trung giới là hạnh phúc đối với một số người và bất hạnh đối với những người khác tùy theo sự chuẩn bị mà họ đã thực hiện; nhưng điều tiếp theo sau đó là sự hạnh phúc toàn bích cho tất cả mọi người và thích hợp chính xác với nhu cầu của mỗi người.

Trước khi kết thúc chương này ta hãy xét tới một hoặc hai thắc mắc vốn cứ lẩn quẩn trở đi trở lại trong tâm trí của những kẻ mưu tìm về cuộc sống sau khi chết. Một số người ắt thắc mắc, liệu chúng ta có tiến bộ ở đó chăng ? Hẳn nhiên rồi, vì sự tiến bộ là qui tắc của Thiên Cơ. Nó có thể dành cho chúng ta hoàn toàn tỉ lệ với sự phát triển của ta. Kẻ nào nô lệ cho dục vọng chỉ có thể tiến bộ bằng

cách làm cho sự ham muốn đó mòn mỏi đi; thế nhưng đó là điều tốt nhất mà y có thể đạt được ở giai đoạn này. Nhưng kẻ nào vốn tử tế và ưa giúp đỡ người khác thì sẽ học được nhiều điều bằng nhiều cách qua công việc mà y có thể thực hiện trong sinh hoạt trên cõi trung giới đó; y sẽ trở lại trần gian và có thêm nhiều quyền năng và đức tính vì y đã thực hành trên đó với một sự cố gắng bất vị kỷ. Như vậy chúng ta chẳng cần e ngại gì về vấn đề sự tiến bộ.

Còn một điều nữa thường được nêu ra đó là liệu chúng ta có nhận ra được những người thân thương của mình vốn đã từ trần trước chúng ta ? Chắc chắn là chúng ta sẽ nhận ra được vì cả họ và chúng ta có gì thay đổi đâu, thế thì tại sao ta không nhận ra được họ ? Ở đó còn có sự hấp dẫn và nó sẽ đóng vai trò nam châm thu hút lại với nhau những kẻ nào cảm nhận được điều đó một cách dễ dàng và chắc chắn hơn cả dưới đây nữa. Thật vậy nếu người thân thương đã từ trần cách đây rất lâu rồi thì y có thể đã vượt qua bên kia cõi trung giới để nhập vào sinh hoạt trên cõi trời; trong trường hợp đó chúng ta phải chờ cho đến khi chúng ta đạt tới mức đó thì mới gặp lại y được, nhưng khi ta đạt đến mức đó thì ta sẽ có được người bạn của mình hoàn hảo hơn mức mà ta có thể nhận ra được trong cái nhà tù khốn khổ này. Nhưng chắc chắn là những người mà bạn yêu thương đều chẳng hề mất đi đâu cả; nếu họ mới chết gần đây thì bạn ắt tìm thấy họ trên cõi trung giới; nếu họ đã chết lâu rồi thì bạn ắt tìm thấy họ trong sinh hoạt trên cõi trời, nhưng trong bất kỳ trường hợp nào thì sự đoàn tụ là chắc chắn khi vẫn còn tình xưa nghĩa cũ. Đó là vì tình thương là một trong những quyền năng mãnh liệt nhất trong vũ trụ cho dù khi còn đang sống hay khi đã chết.

Có vô số thông tin thú vị đã trình bày sinh hoạt ở cõi cao này. Bạn nên đọc trong kho tài liệu như quyển *Sự Chết và Sau đó* của bà Annie Besant, cũng như quyển sách của chính tôi viết về *Cõi Trung giới và Phía Bên kia cửa Tử*. Bạn nghiên cứu đề tài này thì cũng bỏ công thôi vì có biết được sự thật thì bạn mới không còn sợ chết nữa và mới cảm thấy đời sống dễ thở hơn vì chúng ta đã hiểu được mục đích và cứu cánh của nó. Đối với những kẻ nào sống một cuộc đời chân chính và vị tha thì sự chết không hề mang lại đau khổ mà chỉ có niềm vui. Câu ngạn ngữ xưa cũ của La Tinh – *Mors janua vita* – vốn đúng theo sát nghĩa *Sự chết là cánh cổng dẫn vào*

sự sống. Điều này chính xác là như vậy, đó là cánh cổng dẫn vào một cuộc sống cao siêu và viên mãn hơn. Ở phía bên kia cũng như ở phía bên này của ngôi mộ vẫn lồng lộng cái định luật vĩ đại Sự Công Bằng của Đấng Thiêng liêng, và ở đó chúng ta cũng mặc nhiên tin cậy vào tác động của định luật này giống như ở đây đối với cả bản thân chúng ta lẫn những người mà chúng ta yêu mến.

CHƯƠNG IV CỐI TRỜI

Cho tới nay các tôn giáo đều đồng ý tuyên bố về sự tồn tại của cõi trời và xác định rằng sự hưởng thụ phúc lạc trên cõi trời nối tiếp một cuộc sống trên trần thế đã được trải qua hoàn mãn. Ki Tô giáo và Hồi giáo bảo rằng nó là phần thưởng mà Thượng Đế ban cho những kẻ nào đã làm vừa lòng ngài, nhưng hầu hết tín ngưỡng khác đều mô tả nó đúng hơn là kết quả cần thiết của một cuộc sống tốt lành cũng giống hệt như quan điểm của chúng ta trong Thông Thiên Học. Thế nhưng mặc dầu mọi tôn giáo đều đồng ý mô tả cuộc sống hạnh phúc này bằng những từ ngữ huy hoàng thì không một tôn giáo nào lại thành công tạo cho ta được một ấn tượng chân thực khi mô tả. Tất cả những gì được viết ra về cõi trời hoàn toàn không giống gì với bất cứ thứ nào mà chúng tôi biết cho đến nỗi mà chúng tôi thấy nhiều sự mô tả dường như rất buồn cười. Chúng tôi lấy làm ngần ngại khi công nhận điều này liên quan tới những huyền thoại quen thuộc với chúng ta từ khi còn tằm bé, nhưng nếu người ta kể cho chúng tôi nghe những câu chuyện của một trong các tôn giáo lớn khác thì chúng tôi cũng dễ dàng thấy được điều đó. Trong các thánh thư của Phật giáo và Ấn Độ giáo bạn ắt thấy có những bài tường thuật đao to búa lớn về những khu vườn bạt ngàn trong đó cấy cối đều bằng vàng hoặc bạc, còn trái cây thuộc đủ loại ngọc quý, bất giác bạn cũng phải mỉm cười nếu bạn không chợt nghĩ ra rằng xét cho cùng thì đối với những tín đồ Phật giáo hoặc Ấn Độ giáo thì những câu chuyện của chúng ta về đường phố bằng vàng và những cái cổng bằng ngọc trai thật ra cũng có vẻ hoang đường không kém. Sự thật là yếu tố lố bịch chỉ được du nhập vào những câu chuyện này khi chúng ta xét chúng theo nghĩa đen và không nhận ra được rằng mỗi người chép kinh đều phải trải nghiệm cái nhiệm vụ đó theo quan điểm của riêng mình, và tất cả đều thất bại vì sự thật lớn lao ẩn đằng sau mọi điều đó đều hoàn toàn không thể mô tả được. Người chép kinh Ấn Độ chắc chắn đã thấy

một số khu vườn rực rỡ của các vị quốc vương Ấn Độ nơi người ta thường sử dụng những điều trang điểm mà y mô tả. Người chép kinh Do Thái giáo không quen thuộc với những điều như thế, nhưng y ở trong một đô thị to lớn và tráng lệ - có lẽ là Alexandria; vì vậy quan niệm của y về sự lộng lẫy giống như một đô thị nhưng được trang bị không giống bất kỳ đô thị nào trên trần thế bằng những vật liệu trang điểm xa hoa. Như vậy mỗi người đều cố gắng mô tả một sự thật vĩ đại đến nỗi không một ngôn từ nào mà họ dùng trong những dụ ngôn như thế lại quen thuộc với tâm trí của y.

Từ thời đó trở đi đã có những người chứng kiến được sự vinh quang của cõi trời và đã cố gắng mô tả nó một cách hết sức không hài lòng. Trong số những người đó có một vài người nghiên cứu Thông Thiên Học và trong quyển Cẩm nang Thông Thiên Học Số 6 [\[1\]](#), bạn ắt thấy một nỗ lực của chính tôi theo chiều hướng đó. Giờ đây chúng tôi không nói tới vàng bạc, hồng ngọc và kim cương khi chúng tôi muốn truyền đạt ý niệm về sự tinh vi lớn lao nhất cũng như vẻ đẹp của màu sắc và hình tượng; đúng ra thì chúng tôi rút lấy những dụ ngôn từ màu sắc lúc mặt trời lặn và từ mọi sự vinh quang thuộc biển cả và bầu trời vì đối với chúng tôi những thứ này còn hơn cả thiên đường nữa. Thế nhưng những người nào trong chúng tôi đã thấy được sự thật đều thừa biết rằng bất chấp mọi nỗ lực mô tả, chúng tôi đã thất bại hoàn toàn trong việc truyền đạt bất kỳ ý tưởng nào về thực tại cũng giống như những người chép kinh ở Đông phương thì không một ngôn từ nào có thể mô tả được mặc dù mọi người đều một ngày kia sẽ tự mình chứng kiến được nó và biết được nó.

Đó là vì cõi trời này không phải là một giấc mơ; nó là một thực tại chói lọi; nhưng nếu muốn hiểu được bất cứ điều gì về nó thì trước hết chúng ta phải thay đổi một trong những ý niệm tiên quyết của mình về đề tài này. Cõi trời không phải là một nơi chốn mà là một trạng thái tâm thức. Nếu bạn vặn hỏi tôi “Cõi trời ở đâu?” thì tôi ắt phải trả lời bạn rằng nó ở ngay đây, xung quanh bạn vào chính lúc này, gần kề bên bạn giống như không khí mà bạn đang hít thở. Cách đây đã lâu, Đức Phật cũng có dạy rằng ánh sáng luôn luôn ở xung quanh bạn; bạn chỉ cần giựt cái băng bịt mắt mình ra là sẽ thấy ánh sáng. Nhưng việc giựt cái băng ra là thế nào ? Nó có ý nghĩa

biểu tượng ra sao ? Đó chỉ là vấn đề nâng tâm thức lên tới một mức độ cao hơn, học cách tập trung tâm thức vào một hiện thể bằng vật chất tinh vi hơn. Tôi đã nói tới khả năng làm như vậy liên quan đến thể vía, nhờ đó ta thấy được cõi trung giới; việc này chỉ cần đẩy tiến trình đó lên một giai đoạn tiếp nối nữa qua việc nâng tâm thức lên tới cõi trí tuệ, vì con người cũng có một cơ thể tương ứng với mức độ đó, thông qua nó y có thể nhận được những rung động của cõi trí tuệ, và nhờ vậy sống trong sự rục rờ chói lọi của cõi trời trong khi vẫn còn đang ở trong thể xác, mặc dù quả thật là sau khi trải qua một kinh nghiệm như thế thì y ắt chẳng lấy gì làm thích thú khi phải trở lại với xác phàm.

Kẻ phàm phu chỉ đạt đến tình trạng phúc lạc này sau khi chết và không phải ngay tức khắc sau khi chết ngoại trừ những trường hợp rất hiếm hoi. Tôi đã giải thích sau khi chết Chơn ngã đã đều đều triệt thoái vào trong bản thân như thế nào. Trọn cả sinh hoạt trên cõi trung giới thật ra là một quá trình thường xuyên triệt thoái, khi trải qua thời gian linh hồn đạt đến giới hạn của cõi này thì linh hồn cũng chết đi với cõi đó giống hệt khi linh hồn chết đi với cõi trần. Điều này có nghĩa là linh hồn vứt bỏ hiện thể thuộc cõi này, bỏ nó lại đằng sau trong khi chuyển sang một sinh hoạt cao siêu hơn và còn viên mãn hơn nữa. Trước khi có sự chết lần thứ nhì này thì cũng chẳng có một loại đau khổ hoặc đau đớn nào, nhưng cũng giống như sự chết lần thứ nhất thường có một thời kỳ vô ý thức mà Chơn Nhơn chỉ thức tỉnh dần dần khỏi trạng thái đó. Cách đây một vài năm, tôi có viết một quyển sách tên là *Cõi Devachan*, trong ấy ở một chừng mực nào đó tôi cố gắng mô tả điều mà mình chứng kiến và sắp xếp thành bảng biểu đến mức tối đa đủ thứ phân bộ của Vùng Đất Ánh Sáng vinh diệu này, cung cấp những ví dụ mà chúng tôi quan sát được trong quá trình khảo cứu về sinh hoạt của cõi trời. Bây giờ tôi sẽ cố gắng trình bày vấn đề đó theo một quan điểm khác, và những người nào nếu muốn đều có thể bổ sung thông tin bằng cách đọc chính quyển sách đó. Có lẽ phát biểu mở đầu bao quát nhất chính là: Đây là cõi của Tư tưởng Thượng Đế, ở đây chúng ta đang ở chính phạm vi của tư tưởng và mọi thứ mà con người có thể nghĩ ra được đều là một thực tại sống động linh hoạt ở đây. Chúng ta lao động vất vả với một điểm bất lợi lớn lao vì ta có thói quen coi những sự việc vật chất là có thực, còn những sự

việc không thuộc về vật chất là giống như giấc mơ và vì vậy không có thực. Trong khi đó thì thực ra mọi sự việc có tính cách vật chất đều bị chôn vùi và ẩn giấu trong loại vật chất này; vì thế cho dù nó có bất kỳ loại thực tại nào thì thực tại đó cũng ít hiển nhiên và khó lòng nhận ra được hơn là khi ta quan sát nó theo một quan điểm của cõi cao. Vì vậy khi nghe nói tới thế giới tư tưởng, chúng ta nghĩ ngay rằng đó là một thế giới không thực được tạo ra từ ‘một loại vật liệu cấu thành các giấc mơ’ (theo cách nói của thi sĩ).

Ta hãy cố nhận thức được rằng khi một người bỏ xác phàm và mở rộng tâm thức đối với sinh hoạt trên cõi trung giới thì cảm giác đầu tiên của y là thấy sinh hoạt đó vô cùng linh động và có thực sao cho y nghĩ rằng: “Giờ đây thì lần đầu tiên tôi mới được biết thế nào là sống”. Nhưng khi đến lượt y rời bỏ sinh hoạt đó để nhập vào một sinh hoạt cao hơn thì y cũng lập lại kinh nghiệm giống hệt như thế, vì đến lượt sinh hoạt này vốn cũng viên mãn bao quát và mãnh liệt hơn sinh hoạt trên cõi trung giới rất nhiều đến nỗi mà một lần nữa ta không thể so sánh được. Thế nhưng còn có một sinh hoạt khác vượt ngoài tầm tất cả những thứ này mà ngay cả sinh hoạt của cõi này so với nó cũng chỉ giống như ánh trăng so với ánh mặt trời; nhưng hiện nay thật là vô ích khi nghĩ tới điều đó.

Có thể có nhiều người nghe ra thấy là phi lý khi cõi tư tưởng lại được cho là có thực hơn cõi hồng trần; được thôi, đối với họ thì cứ phải như thế cho tới khi họ có được một kinh nghiệm nào đó về một sinh hoạt cao hơn cõi trần này, đến lúc đó thì họ mới biết nhiều hơn hẳn bất kỳ ngôn từ nào có thể mô tả cho họ được.

Vậy là trên cõi này ta thấy có tồn tại sự viên mãn vô hạn của Trí tuệ Thượng Đế mở ra với mọi sự giàu có vô biên cho mọi linh hồn tỉ lệ với mức độ tư cách mà linh hồn có được để tiếp thu. Nếu con người đã hoàn tất cơ tiến hóa được dành cho mình; nếu y đã thực chứng viên mãn được và đã phát triển trọn vẹn được mầm mống thiên tính bên trong mình, thì trọn cả sự vinh quang này ắt ở trong tầm tay của y; nhưng vì không ai trong chúng ta đã từng làm được như thế, vì chúng ta chỉ dần dần thăng lên được tới mức độ thành tựu rục rờ như thế, cho nên té ra là cho đến nay chẳng ai có thể lĩnh hội được trọn vẹn điều đó mà mỗi người đều chỉ rút ra được và

thừa nhận từ đó cái mức độ mà những nỗ lực trước kia của mình đã chuẩn bị bản thân mình tiếp thu được. Dụ ngôn Đông phương có trình bày rằng những cá nhân khác nhau mang lại những năng lực rất khác nhau, mỗi người mang lại cái tách của riêng mình, và một số tách thì lớn còn một số tách lại nhỏ; nhưng cho dù lớn hay nhỏ thì mỗi cái tách đều được rót đầy đến mức tối đa, biển phúc lạc có chứa nhiều hơn mức mà tất cả mọi người đều thỏa thuê.

Mọi tôn giáo đều có nhắc tới sự phúc lạc này của cõi trời, thế nhưng ít tôn giáo nào lại trình bày cho ta thấy được một cách đủ minh bạch và chính xác về cái ý niệm chủ chốt mà chỉ có nó thôi mới giải thích hợp lý được làm thế nào mà mọi người đều có thể hưởng phúc lạc như vậy – đây quả thực là chủ điểm của quan niệm này – sự thật là mỗi người đều tạo ra cõi trời của riêng mình bằng cách chọn lựa trong số những điều rục rở khôn tả thuộc về Tư tưởng của Chính Thượng Đế. Một người tự quyết định lấy cả mức độ lâu dài lẫn đặc tính của sinh hoạt trên cõi trời do những nguyên nhân mà chính y đã gây ra trong buổi sinh thời; vì vậy chẳng những y có đúng cái số lượng mà y xứng đáng, đúng cái phẩm chất hoan lạc thích hợp nhất với tính tình đặc dị của y, vì đây là một cõi trong đó do chính sự kiện tâm thức của một sinh linh trụ vào đây thì mọi sinh linh đều hưởng được sự phúc lạc tâm linh cao siêu nhất mà mình có thể thụ hưởng – đây là một cõi mà quyền năng đáp ứng với hoài bão của y chỉ bị hạn chế bởi chính năng lực hoài bão của y.

Y đã tạo ra cho chính mình một thể vía bằng vào những ham muốn và đam mê trong buổi sinh thời, và y phải sống trong thể vía đó suốt cái kiếp tồn tại trên cõi trung giới mà thời khắc đó là hạnh phúc hay đau khổ đối với y tùy theo đặc tính của nó. Giờ đây khi đã trải qua cái giai đoạn luyện ngục đó rồi, vì cái phần thấp hèn trong bản thể của y đã bị tiêu mòn mất; bây giờ chỉ còn lại những tư tưởng cao siêu và tinh anh hơn, những hoài bão cao cả và vị tha mà y đã tuôn ra trong buổi sinh thời. Những thứ này tụ tập xung quanh y tạo thành một loại lớp vỏ xung quanh y, thông qua một môi trường như thế y có thể đáp ứng với một vài loại rung động diễn ra trong vật chất tinh vi này. Những tư tưởng bao quanh y là những quyền năng giúp cho y rút tỉa được kho của cải trên cõi trời, và y thấy nó là một kho chứa có tầm cỡ vô hạn sao cho y có thể rút tỉa từ đó phù hợp với năng lực của những tư tưởng và hoài bão mà y đã sản sinh

ra trong sinh hoạt trên cõi trần và cõi trung giới. Giờ đây mọi tình cảm và lòng sùng tín cao siêu nhất của y đang tạo ra được kết quả vì chẳng còn lại điều gì khác hơn nữa; mọi thứ có tính cách ích kỷ hoặc đeo bám đều đã bị bỏ lại đằng sau trên cõi trung giới.

Đó là vì có hai loại tình yêu. Có một loại tình yêu vốn khó lòng xứng đáng với tên gọi cao quý như thế; đối tượng lúc nào cũng nghĩ đến việc nó sẽ nhận được bao nhiêu tình yêu để đổi lấy lượng tình yêu mà nó đã đầu tư trong việc luyến ái, nó luôn luôn lo lắng để xem cái lượng tình ái chính xác mà người khác dành cho nó được bao nhiêu, và vì thế nó thường xuyên vướng mắc vào cái vòng lẩn quẩn ác hại của sự ghen tuông và nghi ngờ. Một loại xúc cảm như thế có tính cách đeo bám và đầy tham dục ắt thể hiện thành kết quả nghi ngờ và khốn khổ trên cõi trung giới mà nó rõ rệt là thuộc về đó. Nhưng còn có một loại tình yêu nữa chẳng bao giờ buồn nghĩ xem mình đã được yêu đến mức độ nào, mà chỉ nhắm vào một mục đích là tuôn đổ ra một cách không dè dặt tình cảm của mình hiến dâng cho đối tượng và chỉ cân nhắc đến việc liệu cái xúc cảm đang trào dâng trong tâm hồn mình như thế sẽ biểu hiện ra thành hành động đến mức độ nào. Ở đây không có sự giới hạn vì không có sự đeo bám, không có sự thu hút về bản ngã, không có việc nghĩ tới được yêu đáp trả lại và cũng vì thế có một sự tuôn đổ thần lực ghê gớm mà không một vật chất của cõi trung giới nào có thể biểu hiện được, không một chiều đo nào thuộc cõi trung giới có thể dung chứa được. Nó cần tới một loại vật chất tinh vi hơn và một không gian rộng lớn hơn thuộc một mức độ cao hơn, và năng lượng được sản sinh ra như thế phải thuộc về cõi trí tuệ. Cũng giống như vậy, có một loại sùng tín tôn giáo vốn chủ yếu là chỉ nghĩ tới việc mình cầu nguyện để được cái gì và hạ thấp sự thờ cúng của mình xuống tới mức buôn thần bán thánh; trong khi đó cũng có một lòng sùng tín chân thực vốn hoàn toàn quên mình trong khi lặng ngẫm đáng thiêng liêng. Chúng ta đều thừa biết rằng trong khi đạt được lòng sùng tín cao nhất, ta vẫn thấy có một điều gì đó chưa được thỏa mãn, những hoài bão cao siêu nhất của ta chưa được thực hiện và khi chúng ta thật sự yêu thương một cách bất vị kỷ thì cảm xúc của chúng ta vượt xa hơn hẳn mọi khả năng biểu lộ trên cõi trần đến nỗi mà xúc cảm sâu xa được khuấy động trong tâm hồn ta do loại âm nhạc cao quý nhất hoặc loại nghệ thuật toàn bích nhất đều đạt đến những đỉnh cao và độ sâu mà ta không hề biết tới

trên cõi trần thế buồn tẻ này. Thế nhưng mọi thứ đó đều là một loại thần lực màu nhiệm vượt hẳn mọi tính toán của ta và bằng cách nào đó nó phải tạo ra kết quả ở đâu đó vì luật bảo toàn năng lượng vẫn có giá trị trên các cõi tư tưởng và hoài bão cao siêu cũng chắc chắn giống như luật bảo toàn năng lượng trong cơ học bình thường. Nhưng vì nó phải phản tác động lên kẻ nào đã tác động nó, thế mà nó không thể tác động trên cõi trần vì vật chất của cõi trần có phạm vi hạn hẹp và tương đối thô trực, cho nên bằng cách nào và khi nào thì nó có thể tạo ra được kết quả tất yếu của mình ? Nó chỉ còn có nước đợi cho đến khi con người đạt tới mức độ của nó; nó vẫn cứ là loại năng lượng được tích trữ cho đến khi có cơ hội. Trong khi tâm thức của y tập trung vào cõi hồng trần và cõi trung giới thì nó không thể phản tác động lên y, nhưng ngay khi y đã chuyển dời chính mình hoàn toàn lên cõi trí tuệ thì nó đã sẵn sàng dành cho y những công tháo nước của nó đã được mở toang ra và tác động của nó bắt đầu. Sự công bằng hoàn toàn đã được thực hiện và chẳng có một thứ gì bị mất đi đâu cho dù đối với chúng ta trong hạ giới này thì nó dường như đã bị mất hút mục tiêu và chẳng đi đến một kết quả nào.

CHƯƠNG V NHIỀU GIAN NHÀ

Chủ điểm của quan niệm mà giờ đây ta cần phải hiểu đó là cách thức con người tạo ra cõi trời của chính mình. Ở đây trên cõi này nơi mà Tư tưởng của Thượng Đế tồn tại thì chúng tôi có nói rằng mọi vẻ đẹp và sự vinh quang đều có thể quan niệm được; nhưng con người chỉ nhìn thấy nó qua những cửa sổ mà chính mình đã tạo ra. Mọi hình tư tưởng của y đều là một cửa sổ như thế, thông qua đó y có thể đáp ứng với những lực ở bên ngoài. Nếu y chủ yếu chỉ đánh giá cao những sự vật trần tục trong buổi sinh thời thì y chỉ tạo ra được cho chính mình một vài cửa sổ thông qua đó sự vinh quang thượng đẳng này có thể soi sáng cho y. Thế nhưng mọi người đều có được một chút xúc cảm thuần túy và vị tha cho dẫu nó chỉ xảy ra một lần trong trọn cả kiếp sống của y, và giờ đây điều đó sẽ là một cửa sổ dành cho y. Ngoại trừ những kẻ cực kỳ dã man trong những giai đoạn rất sơ khai, mọi người đều chắc chắn có được một điều gì đó trong cái giai đoạn phúc lạc nhiệm màu này. Thay vì nói theo chính thống giáo rằng một số người sẽ lên thiên

đường còn một số người xuống địa ngục, ta ắt chính xác hơn nhiều khi bảo rằng mọi người đều chia sẻ cả hai trạng thái này (nếu ta bắt buộc phải gọi cái sinh hoạt trên cõi thấp nhất của cõi trung giới bằng một danh xưng khủng khiếp là địa ngục), chỉ có điều là tỉ lệ tương đối của chúng lại khác nhau. Ta phải nhớ rằng cho đến nay linh hồn của kẻ phàm phu chỉ ở một giai đoạn phát triển sơ khai. Y đã học cách sử dụng xác phàm một cách tương đối dễ dàng và y cũng có thể hoạt động tương đối tự do trong thể vía, mặc dù hiếm khi nào y có thể nhớ được những hoạt động của nó để ghi khắc vào óc phàm; nhưng cho đến nay thể trí của y tuyệt nhiên không phải là một hiện thể theo bất kỳ ý nghĩa chân thực nào, vì y không thể sử dụng nó giống như các hạ thể kia, y không thể du hành trong thể trí cũng không thể sử dụng những giác quan của nó để tiếp nhận thông tin một cách bình thường.

Vì vậy ta không được nghĩ rằng y ở trong tình trạng hoạt động lẫn xăn hoặc có thể di chuyển thoải mái giống như khi y ở trên cõi trung giới. Tình trạng của y ở đây chủ yếu là có tính chất tiếp thu và việc y liên lạc với thể giới bên ngoài chỉ diễn ra thông qua những cửa sổ của chính y, do đó cực kỳ hạn hẹp. Kẻ nào mà hoạt động được trọn vẹn ở đây thì hầu như đã là siêu nhân rồi vì y phải là một chơn linh được vinh danh, một thực thể cao cả và tiến hóa cao. Y sẽ có được ý thức trọn vẹn trên đó và sử dụng thể trí cũng thoải mái như kẻ phàm phu sử dụng xác phàm, và thông qua thể trí những địa hạt tri thức cao siêu rộng lớn ắt mở rộng ra cho y.

Nhưng chúng ta đang nghĩ tới một kẻ cho đến nay kém tiến hóa hơn mức đó, người này chỉ có những cửa sổ và chỉ nhìn thấy qua những cửa sổ đó. Để hiểu rõ được cõi trời của y ta phải xét tới hai điều: mối quan hệ của y với chính cõi này và quan hệ của y với bạn bè. Vấn đề quan hệ của y với môi trường xung quanh trên cõi này được chia thành hai phần, vì trước hết chúng ta phải nghĩ tới việc vật chất trên cõi này bị uốn nắn theo tư tưởng của y và hai là các lực trên cõi này được khơi hoạt để đáp ứng với những hoài bão của y.

Tôi đã đề cập tới cách thức con người bao quanh chính mình bằng những hình tư tưởng; ở đây trên cõi này chúng ta ở ngay tự

điểm của tư tưởng cho nên tự nhiên là những hình tư tưởng đó cực kỳ quan trọng đối với những cân nhắc như thế. Có những lực sống động xung quanh y đó là những cư dân thiên thần dũng mãnh của cõi này, nhiều đẳng cấp thiên thần rất bén nhạy với một vài hoài bão của con người và sẵn sàng đáp ứng với những hoài bão đó. Nhưng tự nhiên là cả tư tưởng lẫn hoài bão của y đều chỉ đi theo những đường lối mà y đã chuẩn bị sẵn trong buổi sinh thời. Dường như là khi y được chuyển dời lên một cõi có sức mạnh và sức sống siêu việt như thế thì y được kích động với những hoạt động hoàn toàn mới theo những đường lối cho đến nay không quen thuộc, nhưng điều này không thể có được. Thể trí của y tuyệt nhiên không giống như các hạ thể khác và y tuyệt nhiên không hoàn toàn kiểm soát được nó. Suốt qua một quá khứ bao gồm nhiều kiếp, nó đã quen nhận ấn tượng và sự kích động từ những hành động bên dưới thông qua các hạ thể chủ yếu là từ thể xác và đôi khi là từ thể vía; nó đã thực hiện rất ít theo đường lối tiếp thu những rung động trí tuệ trực tiếp trên cõi của riêng mình và nó không thể thành linh bắt đầu tiếp thu và đáp ứng với chúng. Vì vậy hầu như con người không phát khởi được bất kỳ tư tưởng mới mẻ nào ngoại trừ những tư tưởng mà y đã hình thành rồi, đó là những cửa sổ mà thông qua đó y nhìn ra thế giới mới mẻ của mình.

Xét về những cửa sổ này chúng ta có hai khả năng thay đổi: chiều hướng mà người ta nhìn theo chúng và loại kính thủy tinh cấu tạo nên chúng. Có rất nhiều chiều hướng mà tư tưởng cao siêu có thể theo đuổi. Một số chiều hướng này chẳng hạn như tình yêu và lòng sùng tín thường có tính cách cá nhân đến nỗi mà có lẽ ta nên xem xét chúng trong mối liên quan của con người với những người khác; thay vào đó trước hết chúng ta hãy xét một ví dụ mà yếu tố cá nhân này không xen vào khi chúng ta chỉ phải bàn tới môi trường xung quanh. Giả sử như một trong những cửa sổ của y để nhập vào cõi trời là cửa sổ của âm nhạc. Ở đây ta có một lực rất mạnh; bạn biết âm nhạc có thể nâng cao con người một cách kỳ diệu xiết bao, có thể nhất thời khiến y thành ra một sinh linh mới trong một thế giới mới; nếu bạn đã từng trải nghiệm tác dụng của âm nhạc thì bạn ắt nhận ra được rằng ở đây chúng ta đang giáp mặt với một quyền năng kinh hồn. Kẻ nào không có âm nhạc ngự trị trong linh hồn thì không có được một cửa sổ mở ra theo chiều hướng đó,

nhưng kẻ nào có cửa sổ âm nhạc ắt sẽ nhận được thông qua nó ba tập hợp ấn tượng khác hẳn nhau, tuy nhiên mọi ấn tượng này đều biến thiên theo loại kính thủy tinh tạo nên cửa sổ của y. Rõ rệt là kính thủy tinh có thể hạn chế rất nhiều tầm nhìn của y; nó có thể là kính màu và như vậy chỉ tiếp nhận một vài loại tia sáng hoặc nó có thể bằng vật liệu tồi tàn như vậy nó làm méo mó và đen xỉn mọi tia sáng đi vào thủy tinh. Chẳng hạn như trong khi trên trần thế một người chỉ có thể đánh giá cao được một loại âm nhạc thôi v.v. . . Nhưng giả sử rằng cửa sổ âm nhạc của y thuộc loại tốt thì thông qua đó y sẽ nhận được gì ?

Trước hết y ắt nhận thấy rằng âm nhạc đó là biểu hiện của chuyển động có thứ tự của các lực thuộc cõi này. Có một sự đúng đắn nhất định đằng sau ý niệm thi vị về âm nhạc thuộc các tầng trời vì trên các cõi cao này thì mọi sự vận động và tác động thuộc bất kỳ loại nào đều tạo ra những sự hài hòa vinh diệu cả về âm thanh lẫn về màu sắc. Mọi tư tưởng đều biểu hiện theo kiểu này: tư tưởng của y cũng như tư tưởng của người khác đều biểu hiện thành một loạt hợp âm hằng biến động dễ thương song khôn tả giống như hàng ngàn cây hạc cầm . Đối với y sự biểu lộ âm nhạc trong sinh hoạt sống động và rực rỡ của cõi trời ắt là một loại hậu cảnh hằng hữu và bao giờ cũng hoan hỉ cho mọi kinh nghiệm khác của y.

Hai là, trong số những cư dân của cõi này có một loại thực thể, một đẳng cấp lớn các thiên thần (theo cách gọi của những người bạn Ki Tô giáo) vốn đặc biệt hiến mình cho âm nhạc và quen biểu hiện bằng âm nhạc tới một mức độ trọn vẹn hơn các thực thể khác. Cổ thư của người Ấn Độ gọi họ là Gandharvas. Người nào có linh hồn hòa nhịp với âm nhạc chắc chắn là thu hút sự chú tâm của họ, y sẽ liên lạc được với một số thiên thần này và nhờ vậy càng ngày càng hưởng thụ được qua việc học tập mọi tổ hợp mới mẻ kỳ diệu mà họ vận dụng. Ba là y sẽ chăm chú lắng nghe thưởng thức âm nhạc của đồng loại mình thực hiện trên cõi trời. Ta hãy nghĩ xem có biết bao nhiêu nhà soạn nhạc là tiền bối của y: Bach, Beethoven, Mendelssohn, Handel, Mozart, Rossini, tất cả đều ở đó không chết mà tràn đầy sinh hoạt sung sức, bao giờ cũng tuôn đổ ra âm điệu vĩ đại hơn, những hài âm vinh quang hơn bất cứ thứ nào mà họ đã từng biết trên trần thế. Mỗi một âm điệu này quả thật là một suối nguồn nhạc du dương trầm bổng và nhiều sự linh hứng cho các nhạc

sĩ trên trần thế chúng ta, quả thật chỉ là một dư âm thoang thoảng xa xăm của những bài hát ngọt ngào đó. Chúng ta nhận thấy ngay rằng thiên tài trên cõi hạ giới này chẳng qua chỉ là phản ánh của những quyền năng vô hạn thuộc các bậc tiền bối của chúng ta. Chúng ta thường nghĩ tới kẻ nào tiếp thu được dưới đây ắt có thể tiếp nhận được một tư tưởng nào đó của họ và mô phỏng lại đến mức tối đa trên cõi hạ giới này. Các bậc thầy vĩ đại về âm nhạc đã từng nói với chúng ta bằng cách nào mà đôi khi họ nghe trọn được một nhạc kịch tôn giáo vĩ đại nào đó, một hành khúc hào hùng nào đó, một bản đồng ca cao quý nào đó trong một hợp âm vang dội; làm thế nào mà sự linh hứng đó đã đến với họ theo cách nêu trên mặc dù khi họ cố gắng viết nó ra thành nốt nhạc thì cần phải có nhiều trang nhạc mới diễn tả hết được. Trên đó một hợp âm hùng tráng ắt diễn đạt được điều mà ở dưới đây ta phải mất hàng giờ mới diễn đạt được một cách kém hiệu quả hơn.

Kinh nghiệm của con người mà cửa sổ là nghệ thuật thì cũng giống như thế. Y cũng có được ba khả năng thú vị vì trật tự trên cõi này biểu diễn qua màu sắc cũng như qua âm thanh, và tất cả những người nghiên cứu Thông Thiên Học đều quen thuộc với sự thật là có một ngôn ngữ màu sắc của Chư thiên, tức là một đẳng cấp chơn linh liên lạc với nhau bằng những tia chớp lóe màu sắc rực rỡ. Lại nữa, mọi họa sĩ lớn thuộc thời trung cổ đều vẫn còn đang làm việc không phải là với cọ vẽ và giá vẽ mà bằng cách dùng quyền năng tư tưởng để uốn nắn vật chất cõi trí tuệ theo một cách dễ dàng hơn nhiều, song cũng thỏa đáng hơn vô vàn. Mọi họa sĩ đều biết quan niệm của y trong trí đã không được biểu diễn thành công nhất trên giấy vẽ hoặc vải vẽ, nhưng ở đây tâm niệm biến thành hiện thực và không thể thất vọng được. Điều này cũng đúng với mọi chiều hướng tư tưởng sao cho thật ra có vô số điều được hưởng thụ và học hỏi vượt xa mức mà tâm trí hạn hẹp của ta có thể lĩnh hội được ở dưới đây.

CHƯƠNG VI

BẠN BÈ CỦA CHÚNG TA Ở TRÊN TRỜI

Nhưng chúng ta hãy quay lại phần thứ nhì của đề tài tức là vấn đề mối quan hệ của con người với những người mà y yêu thương

hoặc với những người mà y cảm thấy sùng tín hoặc ngưỡng mộ. Người ta cứ hỏi gặng đi gặng lại chúng tôi rằng trong sinh hoạt rộng lớn này liệu họ có biết hoặc gặp được những người thân thương của mình hay chẳng; liệu trong số mọi sự lộn lầy không thể tưởng tượng được này họ có hoài công tìm kiếm những khuôn mặt quen thuộc mà nếu không có những khuôn mặt đó thì tất cả dường như chỉ là phù phiếm đối với họ. May mắn thay cho câu hỏi này là lời giải đáp thật minh bạch và vô điều kiện: không còn nghi ngờ gì nữa, những người bạn sẽ ở đó thậm chí còn sung mãn hơn và có thực hơn bao giờ hết so với khi họ sống chung với chúng ta.

Thế nhưng người ta lại thắc mắc rằng: “Nếu người bạn của chúng tôi đã hưởng sinh hoạt trên cõi trời rồi thì liệu họ có thể thấy chúng tôi ở dưới đây chẳng ? Liệu họ có quan sát chúng tôi và chờ đợi chúng tôi không ?” Thật là khó lòng, vì có những khó khăn cản đường cả hai thuyết này. Làm sao mà người quá cố có thể hạnh phúc được nếu y ngoái nhìn lại và thấy những người mình yêu thương đang buồn rầu hoặc đau khổ; hoặc tệ hơn nữa là đang phạm tội ? Nếu chúng ta chấp nhận phương án khác theo đó y không thấy nhưng chỉ đang chờ đợi thì hoàn cảnh này cũng chẳng có gì khá hơn. Đó là vì con người sẽ phải chờ đợi một thời kỳ dài để gây mỗi một, một thời kỳ ngưng đọng đau khổ thường kéo dài qua nhiều năm, trong khi đó có nhiều trường hợp người bạn đâm ra thay đổi nhiều đến mức y không còn đồng cảm nữa. Trong hệ thống mà Thiên nhiên đã khôn ngoan cung cấp cho ta mọi khó khăn này đều tránh được; những kẻ mà con người yêu thương nhất bao giờ cũng cận kề với y và luôn luôn xuất hiện dưới dạng cao cả nhất và tốt đẹp nhất sao cho không một bóng dáng bất hòa hoặc thay lòng đổi dạ nào có thể xen vào giữa đôi bên, vì lúc nào y cũng nhận được từ họ đúng cái điều mà y mơ ước. Sự dàn xếp này vô cùng cao siêu hơn bất cứ điều gì mà óc tưởng tượng của con người có thể phô diễn cho ta thay vào đó (theo như ta quả thực trông đợi) vì mọi sự suy đoán ấy vốn dựa theo ý tưởng con người nghĩ ra điều gì tốt đẹp nhất, nhưng sự thật thì đó là ý tưởng của Thượng Đế. Tôi xin cố gắng giải thích điều này.

Bất cứ khi nào ta yêu thương một người thật sâu sắc thì ta đều tạo ra một hình tư tưởng kiên cố về người đó và y thường hiện diện trong tâm trí của ta. Tất nhiên là chúng ta mang theo hình tư tưởng đó vào trong cõi trời của mình, vì đó là mức độ vật chất mà hình tư

tưởng tự nhiên là thuộc về nó. Nhưng tình thương vốn tạo dựng và nuôi dưỡng một hình tư tưởng như thế là một lực rất mãnh liệt – một lực đủ mạnh để đạt tới và tác động lên linh hồn của người bạn đó, vốn là con người chân thực mà ta yêu mến. Linh hồn đó tức khắc nồng nhiệt đáp ứng và tuôn đổ bản thân vào trong hình tư tưởng mà chúng ta đã tạo ra về người bạn và bằng cách đó ta thấy bạn mình quả thực hiện diện với chúng ta linh hoạt hơn bao giờ hết. Nên nhớ rằng chúng ta yêu thương linh hồn chứ không phải là thể xác, và chúng ta kề cận với linh hồn ở đây. Người ta có thể nói rằng: “Được thôi, ắt là như vậy nếu người bạn đã chết rồi, nhưng giả sử y vẫn còn sống thì y không thể cùng một lúc ở hai nơi chốn khác nhau. Sự thật là xét về vấn đề này thì y có thể cùng một lúc ở hai nơi chốn khác nhau, và thường là ở nhiều hơn cả hai nơi nữa; cho dù y ở tình trạng mà ta thường gọi là còn sống hoặc tình trạng mà ta thường gọi là đã chết rồi, thì điều này cũng chẳng có gì khác nhau. Ta hãy rán hiểu xem linh hồn thực sự nghĩa là gì thì ta mới lĩnh hội được làm thế nào có thể như vậy.

Linh hồn thuộc về một cõi cao hơn và là một sự vật cao cả vĩ đại hơn bất kỳ biểu lộ nào của nó. Mối quan hệ của nó với các biểu lộ là quan hệ của một chiều đo này với một chiều đo khác: quan hệ của hình vuông đối với một đường thẳng hoặc một hình khối vuông đối với một hình vuông. Không một số lượng hình vuông nào có thể tạo ra được hình khối vuông vì hình vuông chỉ có hai chiều đo còn hình khối vuông có tới ba chiều đo. Cũng vậy không có một số lượng biểu diễn nào trên bất kỳ cõi thấp nào có thể vét cạn được sự viên mãn của linh hồn vì linh hồn ở một mức độ cao hơn hẳn. Y đầu tư một phần nhỏ bản thân vào trong một thể xác để thu được kinh nghiệm vốn chỉ có thể thực hiện trên cõi này; vào một lúc nào đó y chỉ có thể sử dụng một thể xác vì đó là định luật; nhưng cho dầu y có thể sử dụng một ngàn thể xác thì chúng cũng không đủ sức biểu diễn chân tướng của linh hồn. Y chỉ có thể có một thể xác duy nhất, nhưng nếu y khơi dậy được tình thương của một người bạn và người bạn đó có một hình tư tưởng kiên cố của y luôn luôn hiện diện trong tư tưởng của người bạn, thì y có thể đáp ứng với tình thương đó bằng cách tuôn đổ sự sống của chính mình vào trong hình tư tưởng đó, và làm cho nó linh hoạt để thực sự biểu diễn được mình trên cõi này, vốn cao hơn cõi hồng trần tới trọn cả hai cõi.

Vì vậy nó có thể biểu diễn được những đức tính của y trọn vẹn hơn nhiều.

Nếu ta vẫn còn cảm thấy khó hiểu làm thế nào mà tâm thức của linh hồn có thể hoạt động được trong sự biểu lộ đó cũng như trong sự biểu lộ dưới đây, thì ta hãy so sánh điều này với một sự kinh nghiệm thông thường trên cõi trần. Khi ngồi trong một cái ghế dựa, mỗi người trong chúng ta đều đồng thời có ý thức về nhiều sự tiếp xúc của thể xác. Y có tiếp xúc với cái mặt ghế, chân y dựa trên mặt đất, tay y dựa vào cái thành ghế hoặc có lẽ đang cầm một quyển sách, thế mà bộ óc của y đâu có khó khăn gì trong việc cùng một lúc nhận thức được mọi sự tiếp xúc này. Vậy thì linh hồn (vốn có tâm thức cao cả hơn hẳn so với ý thức trên cõi trần) lại phải gặp khó khăn khi đồng thời có ý thức nơi nhiều hơn một biểu lộ trên các cõi hoàn toàn ở dưới linh hồn ? Quả thật là có một con người duy nhất cảm thấy thấy cả những sự tiếp xúc khác nhau này; quả thật là có một người duy nhất cảm thấy mọi hình tư tưởng khác nhau này và nó đang thực sự linh hoạt và yêu thương trong mọi hình tư tưởng ấy. Ở đó ta có linh hồn luôn luôn đạt mức tốt nhất, vì đây là một biểu hiện viên mãn hơn hẳn so với mức trên cõi trần ngay cả trong những hoàn cảnh thuận lợi nhất.

Ta có thể thắc mắc liệu điều này có ảnh hưởng tới sự tiến hóa của người bạn về bất kỳ phương diện nào hay chẳng ? Chắc chắn là có, vì nó giúp cho y có thêm cơ hội để biểu lộ được. Nếu y có một thể xác thì y đã học được những bài học thể chất thông qua thể xác rồi, nhưng điều này đồng thời còn giúp cho y phát triển được đức tính yêu thương nhanh hơn hẳn so với hình tư tưởng trên cõi trí tuệ mà bạn đã dành cho y. Vì thể tình thương của bạn dành cho y đã mang lại nhiều điều lớn lao giúp cho y. Như ta đã nói, linh hồn có thể biểu lộ qua nhiều hình tư tưởng nếu nó có đủ may mắn để được người ta tạo ra những hình tư tưởng cho nó. Một kẻ được nhiều người yêu mến có thể tham gia vào nhiều cõi trời cùng một lúc, và như vậy có thể tiến hóa nhanh hơn nhiều, nhưng cơ hội rộng lớn phụ thêm này lại là kết quả trực tiếp và là phần thưởng của những đức tính dễ thương giúp thu hút về phía y cái sự luyện ái nể vì của biết bao nhiêu đồng loại. Như vậy, chẳng những y nhận được tình thương của tất cả những người này, mà nhờ vào sự tiếp nhận đó bản thân y còn tăng tiến tình thương hơn nữa cho dù những người bạn còn sống hay đã chết.

Tuy nhiên ta nhận thấy rằng có thể có hai điều hạn chế sự hoàn thiện của cách giao tiếp này. Một là hình tư tưởng về người bạn của mình có thể chỉ riêng phần và bất toàn sao cho nhiều đức tính cao siêu của người bạn không thể biểu diễn được, do đó không thể bộc lộ qua hình tư tưởng. Hai là có thể có một khó khăn nào đó về phía người bạn của mình. Bạn có thể đã tạo ra một quan niệm không được chính xác lắm, nếu bạn của mình còn chưa phải là một linh hồn tiến hóa cao thì có thể thậm chí bạn đã đánh giá cao người bạn theo một hướng nào đó và trong trường hợp này hình tư tưởng của bạn có thể có một khía cạnh nào đó mà người bạn kia không thể hoàn toàn thực hiện được. Tuy nhiên, trường hợp này rất ít khi xảy ra và chỉ có thể khi một đối tượng hoàn toàn không xứng đáng lại được thần tượng hóa một cách thiếu khôn ngoan. Ngay cả lúc bấy giờ thì con người tạo ra hình tư tưởng cũng chẳng thấy người bạn mình có gì thay đổi hoặc thiếu sót vì người bạn này ít ra cũng có thể minh chứng được lý tưởng của mình nhiều hơn mức trong buổi sinh thời. Vì chưa tiến hóa cao cho nên người bạn có thể chưa hoàn hảo, nhưng ít ra thì y cũng còn khá hơn trước, do đó không có gì làm mất vui cho kẻ đang ở trên cõi trời. Bạn của mình có thể tuôn ra hàng trăm hình tư tưởng với những đức tính mà mình có, nhưng khi y chưa phát triển được một đức tính nào đó thì y cũng không thể đột nhiên làm cho nó tiến triển được chỉ vì bạn giả sử rằng y đã được đức tính đó. Đây là ưu điểm to lớn mà những người tạo hình tư tưởng có được so với mức không làm cho họ phải thất vọng vì không thể có sự thất vọng như thế, nói cho đúng hơn là đối với những người có thể vươn lên cao vượt khỏi cái quan niệm cao siêu nhất mà hạ trí có thể hình dung ra được. Nhà Thông Thiên Học nào tạo ra trong trí mình hình tư tưởng về Chơn sư đều biết rằng mọi sự khiếm khuyết là do lỗi của mình, vì từ đó y đã rút ra được một độ sâu bác ái và quyền năng mà cái dây dọi trí tuệ của y chưa từng thăm dò được.

Nhưng người ta có thể thắc mắc rằng vì linh hồn mất quá nhiều thời gian để hưởng thụ sự phúc lạc của cõi trời, cho nên đâu là cơ hội của y để phát triển trong khi ở trên đó ? Những cơ hội này có thể chia thành ba loại, mặc dù mỗi loại có thể có nhiều biến thể. Một là nhờ vào một số đức tính nơi bản thân y đã mở ra được một số cửa sổ vào trong cõi trời này; bằng cách liên tục vận dụng những

đức tính đó qua một thời gian lâu dài như thế, y sẽ tăng cường chúng lên rất nhiều và trong kiếp tới y sẽ trở về trần thế và được thiên phú dồi dào theo chiều hướng đó. Mọi tư tưởng đều được củng cố bằng cách lập đi lập lại và kẻ nào mất cả ngàn năm trời chủ yếu để tuôn ra những tình cảm vị tha thì chắc chắn là vào cuối thời kỳ đó sẽ biết được tình thương mạnh mẽ và tốt đẹp đến mức nào.

Hai là nếu thông qua cửa sổ đó, y tuôn ra một hoài bão khiến y tiếp xúc được với một trong các cấp đẳng lớn hơn linh thì y chắc chắn là sẽ thu hoạch được nhiều điều do sự giao tiếp với các chơn linh đó. Trong âm nhạc họ sẽ sử dụng mọi loại hài âm và biến điệu mà trước kia y chưa hề biết tới, trong nghệ thuật họ sẽ quen thuộc với cả ngàn loại hình mà y chưa hề quan niệm tới. Nhưng tất cả những điều này sẽ dần dần gây ấn tượng lên y và cũng bằng cách này, y sẽ thoát ra khỏi cõi trời vinh quang đó mà phong phú hơn nhiều so với khi y nhập vào đó.

Ba là y sẽ có được thêm thông tin qua những hình tư tưởng mà y đã tạo ra nếu bản thân người này tiến hóa đủ cao để có thể dạy dỗ y. Một lần nữa, nhà Thông Thiên Học nào đã tạo ra được hình tư tưởng về một Chơn sư ắt nhờ đó mà có được sự trợ giúp và giáo huấn rất xác định, và ở một mức độ kém hơn thì những người thuộc trình độ kém hơn cũng có thể đạt được như vậy.

Vượt trên mọi điều này là cuộc sống của linh hồn hay chơn ngã trong thể thượng trí, tức là hiện thể mà linh hồn mang theo mình từ kiếp này sang kiếp khác, ngoại trừ việc tiến hóa dần dần. Thậm chí cái sinh hoạt vinh quang trên cõi trời đó cũng sẽ có lúc chấm dứt, lúc bấy giờ đến lượt thể trí cũng bị bỏ quên giống như những thể khác bị bỏ rơi và sinh hoạt trong thể thượng trí bắt đầu. Ở đây linh hồn không cần cửa sổ nào cả vì đây là nơi cư ngụ chân thực của nó, và ở đây mọi bức tường đều sụp đổ. Cho đến nay đa số mọi người chỉ có rất ít ý thức về một tình trạng cao tột như thế này; họ vẫn còn mơ mộng không quan sát đầy đủ và hiếm khi nào tỉnh táo, nhưng tầm nhìn như vậy là chân thực mặc dù nó bị hạn chế do họ chưa được phát triển. Thế nhưng mỗi khi trở lại thì họ sẽ thấy những sự hạn chế này thu hẹp đi và bản thân họ sẽ trở nên cao cả hơn sao cho sinh hoạt chân thực nhất này sẽ rộng mở và viên

mãn hơn đối với họ. Khi sự cải thiện tiếp tục thì sinh hoạt trong thể thượng trí này càng ngày càng dài ra, chiếm một tỉ lệ càng ngày càng lớn so với sự tồn tại trên các cõi thấp hơn. Và khi đã phát triển chẳng những con người có thể tiếp nhận mà còn có thể cho ra nữa. Lúc bấy giờ quả thật là sự chiến thắng của y đã đến gần, vì y đang học bài học của Chúa Ki Tô, học được vinh quang tốt độ của lòng hi sinh, niềm vui tối cao trong việc tuôn đổ mọi sự sống của mình ra để trợ giúp cho đồng loại, tận hiến bản thân cho mọi người, tận hiến sức mạnh thiên giới để phục vụ con người, tận hiến mọi sức lực huy hoàng trên cõi trời để giúp cho những đứa con đang phấn đấu trên trần thế. Đây là một phần của sinh hoạt mở ra trước mắt chúng ta, đây là một số bước mà ngay cả chúng ta (vốn cho đến nay vẫn còn ở dưới đáy của cái thang bằng vàng) cũng có thể thấy vươn lên trước mắt mình sao cho chúng tôi có thể tường thuật chúng lại cho bạn vốn còn chưa thấy được chúng, để cho bạn cũng có thể mở mắt mình ra với sự huy hoàng lộng lẫy không thể tưởng tượng được vốn bao xung quanh bạn ở đây và ngay bây giờ trong sinh hoạt thường nhật buồn tẻ này. Đây là một phần của phúc âm mà Thông Thiên Học mang lại cho bạn: chắc chắn rằng tương lai cao quý này sẽ dành cho tất cả. Nó vốn chắc chắn vì nó đã ở đây rồi, vì muốn kế thừa được nó chúng ta chỉ cần thích ứng được nó.

CHƯƠNG VII

CÁC THIÊN THẦN HỘ MỆNH

Theo ý tôi, một trong những điều đẹp đẽ nhất trong giáo huấn Thông Thiên Học đó là việc nó trả lại cho con người tất cả mọi niềm tin hữu dụng và hữu ích nhất của những tôn giáo mà con người đã vượt qua rồi. Có nhiều người, mặc dù cảm thấy rằng mình không thể chấp nhận được nhiều điều vốn thường được coi là vấn đề đương nhiên, song họ lại ngoái nhìn một số ý niệm ấu trĩ trí tuệ với một sự nuối tiếc nào đó. Họ đã ra khỏi ánh sáng nhá nhem để nhập vào ánh sáng trọn vẹn; họ biết ơn vì sự thật đó nên họ không thể quay lại với thái độ trước kia cho dù họ có muốn như vậy; thế nhưng một số mơ ước trong cảnh ánh sáng nhá nhem thật là dễ thương và ánh sáng thanh thiên bạch nhật đôi khi dường như khó sánh được với những sắc thái mờ ảo hơn. Ở đây Thông Thiên Học đã đến cứu chuộc họ và cho họ thấy rằng mọi sự vinh quang mỹ lệ và thi vị, mọi cảnh thoáng nhìn mà họ thường mơ hồ cảm nhận

được trong ánh sáng nhá nhem vốn tồn tại dưới dạng một thực tại sống động, và thay vì biến mất đi trước ánh sáng thanh thiên bạch nhật thì sự rực rỡ của nó chỉ càng được phô diễn linh động hơn nữa. Nhưng giáo huấn của ta trả lại cho họ sự thi vị đó dựa vào một căn bản hoàn toàn mới – căn bản đó là một sự kiện khoa học thay vì là một truyền thuyết bấp bênh. Ta thấy một ví dụ điển hình của đức tin đó trong tựa đề “Thiên thần Hộ mệnh”. Có nhiều truyền thuyết dễ thương về sự hộ mệnh tâm linh và sự can thiệp của thiên thần mà tất cả chúng ta đều muốn tin theo miễn là chúng ta thấy được cách thức chấp nhận chúng một cách hợp lý, và tôi hi vọng rằng mình sẽ giải thích được điều này đến mức tối đa.

Niềm tin vào sự can thiệp như thế đã có từ rất lâu đời. Trong những huyền thoại xa xưa nhất của Ấn Độ, ta đã thấy có những chuyện tường thuật về việc thỉnh thoảng chư tiểu thần linh xuất hiện vào những lúc khủng hoảng trong sự vụ của con người; anh hùng ca của Hi Lạp cũng đầy đầy những câu chuyện giống như thế, còn trong lịch sử của chính đế quốc La Mã ta cũng đọc thấy việc hai anh em sinh đôi trên trời là Castor và Pollux đã dẫn dắt những đạo binh của nước Cộng hòa non trẻ trong trận chiến ở Hồ Regillus. Vào thời trung cổ người ta có ghi lại việc thánh James đã dẫn dắt quân đội Tây Ban Nha đi tới chiến thắng, và có nhiều chuyện kể việc các thiên thần quan phòng cho những kẻ hành hương mộ đạo hoặc can thiệp vào đúng lúc để che chở cho y khỏi bị hại. Kẻ kiêu kỳ ắt bảo rằng: “Đây chỉ là một sự mê tín dị đoan của dân gian”; có lẽ là như vậy nhưng bất cứ khi nào chúng ta gặp một sự mê tín dị đoan của dân gian lan tràn phổ biến dai dẳng như thế thì hầu như chúng ta chắc chắn sẽ tìm thấy được một hạt nhân chân lý nào đó đằng sau điều này – nó thường là bị xuyên tạc và ngoa ngoắc, thế nhưng đó vẫn còn là sự thật. Và đây là trường hợp mà ta đang xét đến.

Hầu hết tôn giáo đều nói cho người ta biết có những thiên thần hộ mệnh sát cánh với con người vào lúc y đang buồn khổ và phiền não. Ki Tô giáo cũng không phải là ngoại lệ đối với thông lệ này. Nhưng khổ nỗi giáo hội Ki Tô lại chịu một tai họa do sự đảo lộn phi thường về sự thật vốn được gọi là phong trào Cải cách tôn giáo và trong cuộc đảo lộn đó rất nhiều điều đã mất đi đối với đa số chúng

ta mà không hề thu hồi lại được. Quả thật là có những sự lam dụng khủng khiếp và trong giáo hội cần có sự cải cách; tôi đâu có chối bỏ điều đó, thế nhưng chắc chắn là phong trào Cải cách tôn giáo đã phê phán rất nghiêm ngặt những tội lỗi có trước thời khai sinh ra nó. Cái gọi là Giáo hội Tin lành đã cám dỗ và làm u ám thế giới các tín đồ của mình vì trong đám nhiều điều sai trái kỳ quặc và u mê mà nó cố tình ra sức tuyên truyền thì có một thuyết theo đó không có thứ gì tồn tại để đóng vai trò trung gian giữa một bên là Đấng thiêng liêng và một bên là con người cách xa nhau một trời một vực. Nó diễn giảng cho ta cái quan niệm kỳ quặc về việc Đấng Cai trị vũ trụ thường xuyên bất thường can thiệp vào việc vận hành những định luật của chính mình dựa vào kết quả những nghị quyết của chính mình, và điều này thường thể theo sự nài nỉ của các thần dân mà xét theo biểu kiến được giả định là biết rõ hơn điều nào tốt cho bản thân so với Thượng Đế biết điều gì tốt cho thần dân. Nếu chúng ta mà đắm ra tin vào điều đó thì ta ắt không thể nào cởi bỏ ra được khỏi tâm trí mình cái ý tưởng cho rằng sự can thiệp như thế có thể và quả thật ắt phải là thiên vị và bất công. Trong Thông Thiên Học chúng ta không có tư tưởng nào như thế vì chúng ta tin tưởng vào sự tuyệt đối công bằng của Đấng thiêng liêng, do đó chúng ta thừa nhận rằng không thể có sự can thiệp nếu kẻ hữu quan không xứng đáng được trợ giúp như thế. Cho dù như vậy thì sự can thiệp cũng đến với y thông qua các tác nhân chứ không bao giờ có sự ra tay trực tiếp của Đấng thiêng liêng. Theo nghiên cứu và kinh nghiệm bản thân của nhiều người trong chúng tôi, chúng tôi biết rằng giữa trình độ con người và trình độ của Đấng thiêng liêng có nhiều trình độ trung gian. Niềm tin xưa cũ về các thiên thần và tổng thiên thần vốn được biện minh dựa vào các sự kiện, vì cũng như có đủ thứ giới bên dưới giới nhân loại, cũng vậy có những giới tiến hóa vượt trên giới nhân loại. Chúng ta thấy ngay trên chúng ta và giữ địa vị đối với chúng ta giống như đến lượt chúng ta giữ địa vị đối với giới động vật có một giới vĩ đại gồm các chư thiên hoặc thiên thần; bên trên các đẳng này lại có một giới tiến hóa mà ta thường gọi là Dhyani Chohans hoặc tổng thiên thần (mặc dù hồng danh của các đẳng cấp này không quan trọng) và cứ tiến lên mãi cho tới tận chân của Đấng thiêng liêng. Tất cả đều là một sự sống được phân cấp từ Chính Thượng Đế xuống tới hạt bụi bên dưới chân ta, đó là một cái thang dài dằng dặc trong đó nhân loại chỉ chiếm có một nấc thang. Có nhiều nấc thang bên dưới và bên trên chúng ta, mỗi nấc thang đều đã bị chiếm chỗ hết. Quả thật chúng ta rất phi lý khi giả sử rằng

mình cấu thành dạng phát triển cao nhất có thể được, tức là thành tựu tối hậu của cơ tiến hóa. Đôi khi giữa nhân quần có giáng lâm những con người tiến hóa hơn hẳn để cho ta thấy trình độ kế tiếp của mình và nêu gương cho ta noi theo. Những nhân vật như Đức Phật và Chúa Ki Tô cũng như nhiều bậc đạo sư thứ yếu khác đều phô bày trước mắt ta một lý tưởng cao cả mà ta có thể triển khai, cho dù ta thấy hiện nay mình còn lâu mới đạt đến mức đó.

Nếu sự can thiệp đặc biệt vào sự vụ của con người đôi khi cũng xảy ra thì phải chăng ta ắt coi giới thiên thần là các tác nhân có thể được dùng vào việc đó ? Có lẽ đôi khi như vậy, nhưng rất hiếm hoi vì các đẳng cao cả này cũng có việc riêng phải làm liên quan tới địa vị của các ngài trong sơ đồ tổng thể vạn hữu và các ngài cũng chẳng mấy khi để ý tới chúng ta nhằm can thiệp vào đó. Con người đã mặc nhiên cống cao ngã mạn quá độ khi có khuynh hướng nghĩ rằng mọi quyền năng vĩ đại trong vũ trụ phải chăm chăm vào y và sẵn sàng trợ giúp y bất cứ khi nào y đau khổ vì sự điên rồ hoặc vô minh của chính mình. Y quên rằng mình đâu xả thân đóng vai trò cứu trợ mang lại ích lợi cho các giới tiến hóa bên dưới mình hoặc chăm sóc và giúp đỡ những con thú hoang. Đôi khi y còn đóng vai trò ma quỷ chính thống đối với chúng, phá đám cuộc sống vô tội và vô hại của chúng bằng cách vô cớ hành hạ và tiêu diệt chúng chỉ để thỏa mãn cái lòng tham dục độc ác thoái hóa của mình mà y dám gọi là ‘môn thể thao’; đôi khi y giam cầm súc vật, bỏ ra chút ít công lao chăm sóc chúng nhưng chỉ cốt để chúng làm việc cho mình chứ nào có ngó ngang gì tới sự tiến hóa của chúng. Thế thì làm sao y có thể trông mong được những đẳng ở bên trên y có một sự quan phòng mà bản thân y còn lâu mới dành cho những sinh linh bên dưới mình ? Rất có thể là giới thiên thần cứ cặm cụi làm việc của riêng mình mà chẳng buồn để ý gì tới chúng ta, cũng như ta chẳng thèm chú ý tới những con chim sẻ đậu trên cây. Thịnh thoảng cũng có khi một thiên thần đâm ra biết được một sự đau khổ hoặc khó khăn nào đó của con người khiến cho vị đó động lòng thương hại và ra sức giúp đỡ chúng ta cũng giống như chúng ta ra sức giúp đỡ một con thú bị quẫn bách; nhưng chắc chắn là tầm nhìn rộng lớn của thiên thần sẽ nhận ra được sự thật là ở giai đoạn tiến hóa hiện nay trong đại đa số trường hợp thì sự can thiệp như thế ắt là hại nhiều hơn lợi. Trong quá khứ xa xưa, con người

thường được các tác nhân phi nhân loại trợ giúp vì lúc bấy giờ trong đám nhân loại ấu trĩ của chúng ta chưa thể có ai vượt lên trở thành một bậc đạo sư; nhưng giờ đây khi chúng ta đã đạt tới sự trưởng thành thì giả sử rằng chúng ta đã đến giai đoạn mà ta có thể tự mình cung ứng những vị lãnh đạo và những người trợ giúp thuộc hàng ngũ nhân loại.

Có một giới khác trong Thiên nhiên mà ta ít biết tới đó là giới Tinh linh ngũ hành, tức thần tiên. Ở đây truyền thuyết dân gian lại bảo tồn được dấu vết về sự tồn tại của một đẳng cấp sinh linh mà khoa học chưa biết tới. Người ta đã gọi chúng bằng nhiều tên khác nhau: tiên lùn, thổ địa, yêu tinh, quỷ lùn, thiên tinh, thủy thần, tiên ông v. v. . . , và có ít vùng nào mà kho truyện dân gian lại không có vai trò của thần tiên trong đó. Họ là những sinh linh có cơ thể hoặc là thể vía hoặc là thể phách, do đó chỉ trong những trường hợp hãn hữu đặc biệt thì con người mới thấy được họ. Họ thường tránh kẻ cận với con người vì họ không thích những cơn bộc phát dã man về dục vọng và đam mê của con người, do đó ta thường thấy họ ở một nơi chốn hẻo lánh nào đó, chỉ có những người dân sơn cước hoặc kẻ chần chừ mà công việc khiến y phải xa lánh nơi phồn hoa đô hội thì mới có dịp thấy họ. Đôi khi có xảy ra việc một trong những sinh linh này gắn bó với một người nào đó và tận tụy phục vụ cho y như chuyện kể ở vùng cao nguyên Tô Cách Lan; nhưng theo thông lệ thì ta khó lòng mà trông mong có được sự trợ giúp thông minh của những thực thể thuộc hạng này.

Thế rồi còn có các vị cao đồ, các Chơn sư Minh triết vốn là những người giống như chúng ta song tiến hóa cao hơn chúng ta nhiều đến nỗi mà đối với ta các ngài dường như là các vị thần về quyền năng minh triết và lòng từ bi. Trọn cả cuộc đời các ngài được tận hiến cho công việc trợ giúp cơ tiến hóa; do đó phải chăng các ngài đôi khi cũng có thể can thiệp vào những sự vụ của con người ? Cũng đôi khi thôi, nhưng chỉ rất hiếm hoi vì các ngài có những công việc khác cao cả hơn cần phải thực hiện. Kẻ vô minh đôi khi gợi ý rằng các Chơn sư nên xuống tận các đô thị lớn của chúng ta để giúp đỡ người nghèo khổ. Tôi xin nói rằng đó là kẻ vô minh vì chỉ có kẻ nào hết sức vô minh và cống cao ngă mạn không thể tưởng tượng được mới dám chỉ trích như thế về hành động của các đấng vô cùng minh triết và cao cả hơn bản thân y. Kẻ biết điều và khiêm tốn ắt nhận thức được rằng các ngài làm điều gì thì ắt phải có lý do

chính đáng, và bản thân y mà chê trách các ngài thì đúng là đã đạt tới đỉnh cao của sự ngu ngốc và bội bạc. Các ngài có công việc riêng trên các cõi cao hơn hẳn so với mức mà ta có thể đạt tới được; các ngài giao tiếp trực tiếp với linh hồn của con người, tỏa sáng cho các linh hồn giống như ánh sáng mặt trời chiếu cho một đóa hoa, dắt dẫn linh hồn tiến lên mãi và mang lại quyền năng cũng như sự sống cho linh hồn; đó là một công trình vĩ đại hơn hẳn so với việc chữa trị chăm sóc hoặc nuôi dưỡng thể xác của con người, mặc dù việc này cũng có thể là tốt trong phạm vi của nó. Sử dụng các ngài để làm việc trên cõi trần ắt là việc phí phạm thần lực vô cùng lớn hơn việc bắt các nhà học giả lỗi lạc nhất về khoa học của chúng ta đi lao động đập đá để làm đường, lấy có đó là một việc lao động tay chân công ích trong khi công tác khoa học không trực tiếp có ích lợi cho người nghèo ! Chợt sự ít có can thiệp vào việc của cõi trần vì ngài có thể được sử dụng hữu ích hơn nhiều nữa.

CHƯƠNG VIII

NHỮNG CON NGƯỜI HOẠT ĐỘNG TRONG CỎI VỎ HÌNH

Có hai hạng người mà sự can thiệp vào các sự việc của loài người có thể xảy ra, và trong cả hai trường hợp thì họ cũng là những con người giống như chúng ta, không cách xa trình độ của chính chúng ta. Hạng thứ nhất bao gồm những người mà ta gọi là những người chết. Ta nghĩ rằng họ ở cách xa vạn dặm nhưng đó chỉ là một sự hão huyền; họ ở rất gần chúng ta và mặc dù trong sự sinh hoạt mới của mình họ thường không thấy được thể xác của ta, nhưng họ có thể và ắt thấy được thể vĩa của ta, do đó họ biết được mọi xúc cảm và xúc động của ta. Vì vậy, họ biết khi nào chúng ta gặp rắc rối và khi nào ta cần được giúp đỡ, đôi khi có xảy ra trường hợp họ có thể giúp đỡ được. Vậy là ở đây ta có một số rất lớn những người có thể giúp đỡ được và đôi khi can thiệp vào những sự vụ của con người. Đôi khi thôi chứ không thường xuyên lắm, vì người chết lúc nào cũng đều triệt thoái vào bản thân, do đó nhanh chóng thoát ra khỏi sự tiếp xúc với những việc trên cõi trần; những người tiến hóa cao nhất và do đó là những người hữu ích nhất cho người khác thì lại chính là những người phải xa lìa trần thế nhanh nhất. Thế nhưng chắc chắn có những trường hợp mà người chết can thiệp vào những sự vụ của con người; thật vậy, có lẽ những trường hợp như thế nhiều hơn ta tưởng, vì trong nhiều trường hợp

công việc thực hiện chỉ là ám thị vào tâm trí của một người nào đó vẫn còn sống trên cõi trần, và y thường vẫn không có ý thức về nguồn gốc của sự cảm hứng hay ho này. Đôi khi người chết cũng cần tới một mục đích dành cho con người nên phải hiện hình ra và chỉ khi đó thì chúng ta mới thấy rằng mình đã quá mù quáng nên không biết được tư tưởng đầy yêu thương của người chết dành cho chúng ta. Ngoài trường hợp đó ra thì y không thể luôn luôn tùy tiện hiện hình ra được; có thể có nhiều lúc y cũng cố gắng giúp đỡ nhưng không thể làm được như vậy, và hầu như lúc nào ta cũng chẳng biết tới đề nghị của y. Thế nhưng cũng có những trường hợp như thế, và trong quyển sách của tôi tựa đề là *Phía Bên Kìa Cửa Tử* ta thấy có một số trường hợp như vậy được tường thuật lại.

Ta có thể thấy hạng người thứ hai trong số những người giúp đỡ bao gồm những kẻ có thể hoạt động một cách hữu thức trên cõi trung giới trong khi còn sống, hoặc có lẽ chúng ta nên nói rằng trong khi còn ở trong xác phàm vì các từ ngữ “đang sống” và “đã chết” thực ra đã được áp dụng sai lầm một cách tức cười trong ngôn ngữ bình thường.

Chính chúng ta – vốn bị giam hãm trong cái loại vật chất trên cõi trần này, bị chôn vùi trong đám sương mù u ám và náo nhiệt của sinh hoạt trên cõi trần, bị mù quáng đi bởi lớp màn dày đặc che khuất chúng ta khỏi biết bao nhiêu ánh sáng và sự vinh quang đang tỏa chiếu xung quanh ta – mới chắc chắn là đã chết; chứ còn những người tạm thời đã vút bỏ được gánh nặng của xác thịt, đứng giữa chúng ta chói lọi, hoan hỉ, dũng mãnh, tự do hơn và có nhiều năng lực hơn hẳn chúng ta, những người này đâu có chết.

Những người nào trong khi vẫn còn sống ở cõi trần mà đã học được cách sử dụng thể vía của mình, và trong một số trường hợp sử dụng được cả thể trí của mình nữa, những người đó thường là đệ tử của các Chơn sư mà ta đã nói trước kia. Họ không thể làm được công việc mà các Chơn sư thực hiện vì quyền năng của họ chưa phát triển; họ chưa thể hoạt động tự do trên các cõi cao nơi mà Chơn sư có thể tạo ra những kết quả tuyệt vời xiết bao; nhưng họ có thể làm được một điều gì đó ở các cảnh thấp hơn và họ rất biết ơn vì đã được phục vụ theo bất cứ cách nào mà Chơn sư cho rằng tốt nhất đối với họ, và họ đảm nhiệm những công việc trong

phạm vi khả năng của mình. Vì vậy đôi khi xảy ra trường hợp, họ thấy một người nào đó gặp rắc rối hoặc đau khổ mà họ có thể làm nhẹ bớt gánh nặng đi và họ vui lòng cố gắng thực hiện điều mà mình có thể làm được. Họ thường có thể trợ giúp cả người sống lẫn người chết, nhưng ta phải luôn luôn nhớ rằng họ làm việc có điều kiện. Khi những quyền năng và sự rèn luyện như thế được ban cho một người thì điều kiện để được ban cấp là y phải bị sự ngăn cấm. Con người không bao giờ được dùng chúng một cách ích kỷ, không bao giờ được phô trương chúng để thỏa mãn óc tò mò, không bao giờ được dùng chúng để tọc mạch vào chuyện của người khác, không bao giờ được phô trương điều gọi là những sự trải nghiệm ở những buổi lên đồng của thần linh học – điều này có nghĩa là y không bao giờ được làm bất cứ thứ gì có thể tỏ ra là một hiện tượng phép lạ trên cõi trần. Nếu muốn, y có thể mang một thông điệp tới cho người chết, nhưng sẽ vượt ngoài tầm của y khi y muốn đem một thông điệp trả lời từ người chết trở lại cho người sống trừ phi điều này được thực hiện theo huấn lệnh trực tiếp của Chơn sư. Như vậy, đoàn thể những người phò trợ vô hình tự thân nó không tạo thành một phòng thám tử, không phải là một văn phòng thông tin trên cõi trung giới mà chỉ âm thầm làm công việc đó khi nó được giao phó cho mình hoặc khi nó xảy ra trên bước đường hành hiệp của mình.

Giờ đây ta hãy xem một người có thể làm điều đó ra sao và có thể trợ giúp như ta mô tả ra sao để cho ta có thể hiểu được đâu là những giới hạn của quyền năng này, và để xem trong một chừng mực nào đó bản thân ta có thể đạt tới mức ấy ra sao. Trước hết ta phải nghĩ xem trong khi ngủ thì một người rời bỏ thể xác của mình như thế nào. Y rời bỏ thể xác để cho nó có thể được hoàn toàn yên nghỉ; nhưng bản thân y tức linh hồn đâu có cần nghỉ ngơi vì y đâu có cảm thấy mệt mỏi. Chỉ có thể xác mới cảm thấy mệt mỏi thôi. Khi ta nói tới sự mệt trí, thực ra đó là cách gọi sai lầm vì chính bộ óc mệt mỏi chứ cái trí không mệt mỏi. Vậy thì trong khi đang ngủ, con người chỉ đang sử dụng thể vía thay vì là thể xác, và chỉ có thể xác mới yên ngủ chứ bản thân con người thì không. Thật ra nếu ta dùng thần nhãn quan sát một người đã man đang ngủ thì có lẽ ta sẽ thấy rằng y hầu như cũng yên ngủ giống như thể xác của mình – nghĩa là y có rất ít ý thức rõ rệt trong thể vía mà y đang ở trong đó. Y không thể đi xa ra khỏi vùng lân cận ngay kế đó của thể xác

đang yên ngủ và nếu người ta thử lôi kéo y ra xa thì y sẽ tỉnh dậy và rất hải hùng.

Nếu ta khảo sát một người văn minh hơn, chẳng hạn như một người trong đám chúng ta, thì chúng ta sẽ thấy khác nhau rất nhiều. Trong trường hợp này, con người ở trong thể vía tuyệt nhiên không hề vô ý thức mà hoàn toàn chủ động suy tư. Tuy nhiên, y cũng có thể rất ít quan tâm tới môi trường xung quanh giống như người dã man, mặc dù tuyệt nhiên không phải với lý do giống như vậy. Người dã man không thể thấy được, còn người văn minh bị cuốn chìm trong đám tư tưởng của mình đến nỗi y cũng chẳng thấy gì mặc dù y có thể thấy được. Y đã có sau mình một thói quen từ lâu đời trải qua hàng chuỗi kiếp sống dài đằng dặc trong đó các năng lực của thể vía chưa hề được sử dụng vì những năng lực này tăng trưởng dần dần bên trong một lớp vỏ giống như một con gà lớn lên bên trong quả trứng. Lớp vỏ này bao gồm một khối rộng lớn những tư tưởng qui ngã (self-centred thought) mà người phàm phu đã bị chôn vùi một cách tuyệt vọng trong đó. Cho dù tư tưởng làm tâm trí y bận rộn chủ yếu trong ngày vừa qua có bản chất ra sao đi nữa, thì y thường tiếp tục suy nghĩ như vậy khi ngủ thiếp đi và thể là y bị bao vây bởi một bức tường dày đặc do chính mình tạo ra đến nỗi mà y thực tế chẳng biết gì về điều đang diễn ra ở bên ngoài. Đôi khi một ấn tượng mạnh mẽ nào đó từ bên ngoài hoặc một ham muốn mạnh mẽ nào đó của chính y từ bên trong có thể nhất thời xé toạc ra bức màn sương mù này khiến cho y có thể nhận được một ấn tượng rõ rệt nào đó; nhưng ngay cả khi ấy thì màn sương mù lại hầu như ngay tức khắc buông xuống và y lại mơ mộng không tỉnh thức giống như trước.

Bạn ắt tự hỏi liệu y có thể thức tỉnh được chăng ? Có chứ, điều này có thể xảy ra đối với y theo bốn phương thức khác nhau. Một là, trong tương lai xa xôi, sự tiến hóa chậm chạp nhưng chắc chắn của con người nhất định sẽ dần dần xua tan được màn sương mù. Hai là, bản thân con người vì đã học biết được sự thật về trường hợp này có thể tinh tấn, kiên trì và đều đặn xé toạc màn sương mù từ bên trong, và từng bước khắc phục được sự ù lì do kết quả của biết bao nhiêu thời kỳ không hoạt động. Trước khi ngủ thiếp đi, y có thể quyết tâm sao cho khi y rời bỏ thể xác thì y sẽ cố gắng tỉnh thức để nhìn thấy một điều gì đó. Đây chỉ là việc đầy nhanh quá

trình của thiên nhiên và việc đó chẳng có hại gì nếu trước đó con người đã phát triển được óc suy xét phải trái thông thường và những đức tính luân lý. Nếu y thiếu những điều kiện này thì rất tiếc là y có thể gặp nhiều phiền não vì y gặp một nguy cơ gấp đôi là lạm dụng những quyền năng mà mình có thể đạt được, và bị tràn ngập bởi sự sợ hãi khi đương đầu với những lực lượng mà mình có thể hiểu được hoặc kiểm soát được. Ba là, đôi khi có xảy ra việc một tai nạn nào đó hoặc một sự lạm dụng không chính đáng nào đó các nghi thức pháp thuật đã xé rách bức màn đến nỗi mà nó chẳng bao giờ có thể hoàn toàn khép kín trở lại được nữa. Trong trường hợp như thế, con người bị bỏ mặc cho rơi vào tình trạng khủng khiếp đã được mô tả rất hay trong câu chuyện ‘Một Cuộc đời bị Quỷ ám’ của bà Blavatsky, hoặc trong quyển tiểu thuyết đầy thần thông *Zanoni* của ngài Lytton. Bốn là một người bạn nào đó vốn biết rất rõ con người này và tin rằng y có thể xua tan được những nguy cơ của cõi trung giới để làm việc tốt đẹp và vị tha trên cõi này, thì người bạn đó có thể tác động lên lớp vỏ sương mù này từ bên ngoài và dần dần khơi dậy con người ấy đạt được những khả năng cao siêu. Nhưng người bạn sẽ không làm như thế nếu y không cảm thấy hoàn toàn tin chắc vào con người này, tin vào lòng can đảm và tận tụy của con người này, tin rằng y có được những phẩm tính tốt đẹp cần thiết để làm việc thiện. Nếu xét theo mọi khía cạnh này mà y được đánh giá là thỏa đáng, thì y có thể được mời gọi gia nhập vào hàng ngũ những vị phò trợ vô hình.

Bây giờ ta xét tới công việc mà những người phò trợ như thế có thể làm được. Tôi đã đưa ra nhiều sự minh họa về điều này trong quyển sách nhỏ do tôi viết mang tựa đề là *Những vị phò trợ vô hình*, vì vậy giờ đây tôi sẽ không thuật lại những câu chuyện ấy nữa mà thay vào đó sẽ cung cấp cho bạn một vài ý tưởng chủ đạo về các loại công việc khác nhau mà người ta thường thực hiện nhiều nhất. Dĩ nhiên là nó thuộc nhiều loại rất khác nhau và hầu hết tuyệt nhiên không có tính cách trần tục; có lẽ tốt hơn ta nên chia nó ra thành công việc với người còn sống và công việc với người đã chết.

Việc an ủi và vỗ về trong trường hợp phiền não hoặc bệnh tật đôi khi tỏ ra là một công việc tương đối dễ dàng, một việc mà người ta thường thực hiện cũng chẳng cần biết ai làm điều đó.

Thường thường người ta cố gắng dàn xếp những cuộc cãi cọ để hòa giải giữa những người từ lâu rồi đã bị ngăn cách với nhau do một sự dị biệt nào đó về ý kiến hoặc mối quan tâm. Đôi khi người ta có thể cảnh báo cho người khác về một mối nguy cơ lớn lao nào đó đang treo lơ lửng trên đầu họ, và như vậy có thể tránh được một tai nạn. Đã có những trường hợp trong đó người ta thực hiện điều này ngay cả đối với một vấn đề thuần túy trên cõi trần, mặc dù thông thường hơn thì những sự cảnh báo đó nhằm vào mối nguy cơ về đạo đức. Đôi khi người ta được phép đưa ra một lời cảnh báo long trọng cho kẻ nào đang sống một cuộc đời vô luân và như vậy giúp cho y trở lại con đường chính trực. Nếu người phò trợ ngẫu nhiên biết được có một lúc đặc biệt rắc rối cho bạn mình, thì họ sẽ cố gắng kê vai sát cánh với y trải qua giai đoạn đó, tăng viện và an ủi y.

Cũng vậy, trong khi có những tai họa lớn thường có nhiều điều thực hiện được bởi những kẻ mà công việc của họ không được thế giới bên ngoài nhận ra. Đôi khi một hoặc hai người được phép cứu sống, và như vậy có xảy ra những chuyện kể trong một cơn hủy diệt trọn bộ khủng khiếp thỉnh thoảng chúng ta lại nghe nói tới những sự thoát hiểm được đánh giá như là phép lạ. Nhưng điều này chỉ xảy ra khi trong số những người đang lâm nguy có một người không thể bị chết theo kiểu đó – người này không mắc nợ gì định luật Thiên liêng đến nỗi phải trả nợ theo kiểu đó. Trong đại đa số trường hợp, tất cả những gì mà người ta có thể làm được là thực hiện một nỗ lực nào đó nhằm truyền thêm sức mạnh và sự can đảm cho nạn nhân giáp mặt với điều ắt phải xảy ra để rồi sau đó tiếp dẫn linh hồn khi chúng đã bước sang cõi trung giới, hoan hỉ đón tiếp và trợ giúp họ ở đó.

CHƯƠNG IX

SỰ GIÚP ĐỠ NGƯỜI CHẾT

Chương này đưa chúng ta tới xem xét điều cho đến nay là phần quan trọng nhất và lớn lao nhất trong công tác này, đó là việc giúp đỡ cho người chết. Trước khi có thể hiểu được điều này chúng ta phải hoàn toàn dẹp sang một bên những ý tưởng thông thường, vụng về và sai trái về sự chết, và tình trạng của người chết. Họ không xa cách với chúng ta, họ không đột ngột thay đổi hoàn toàn, họ

không trở thành các thiên thần hoặc ma quỷ. Họ chỉ là những con người giống y hệt như trước kia, cũng chẳng tốt mà cũng chẳng xấu hơn, và họ vẫn cận kề bên chúng ta, bén nhạy với những xúc cảm và tư tưởng của chúng ta hơn bao giờ hết. Chính vì thế mà sự tiếc thương không kèm chế được dành cho người chết vừa sai trái lại vừa ích kỷ. Người chết cảm nhận được mọi xúc động trải qua trong tâm hồn của những người thân thương, và nếu những người này vì thiếu hiểu biết mà đắm ra buồn khổ và ném một đám mây nản lòng tương ứng lên cho người chết, thì điều này sẽ cản đường y khó khăn hơn mức cần thiết nếu bạn của y đã được dạy dỗ cho hiểu rõ.

Như vậy ta có thể dành cho người chết nhiều cách giúp đỡ. Trước hết là nhiều người chết (quả thật là hầu hết những người chết) đều cần được giải thích rất nhiều về thế giới mới mà họ đang ở đó. Lẽ ra tôn giáo của họ đã phải dạy cho họ điều mà họ mong đợi và làm thế nào sống được giữa hoàn cảnh mới đó; nhưng trong hầu hết mọi trường hợp thì tôn giáo lại không làm được điều gì thuộc loại này. Vì vậy mới xảy ra việc rất nhiều người chết ở trong một tình trạng rất khó chịu và những người khác thì rất hãi hùng. Họ cần phải được vỗ về và an ủi, vì khi họ gặp những hình tư tưởng ghê sợ mà họ và thân bằng quyến thuộc đã tạo ra trong hằng thế kỷ (tư tưởng về một con quỷ cá nhân, về một Đấng thiêng liêng giận dữ và tàn ác) thì họ thường có rút về một tình trạng sợ sệt thảm hại, điều này chẳng những vô cùng khó chịu mà còn rất tệ hại cho sự tiến hóa của họ; thường thường thì người phò trợ phải tốn rất nhiều thời giờ và công sức thì mới đưa được người chết vào trong một khuôn khổ tâm trí biết lẽ phải trái hơn.

Có những người mà việc thâm nhập vào sinh hoạt mới mẻ này dường như lần đầu tiên tạo cho họ có cơ hội thấy được chân tướng của mình, và vì vậy có một số người lòng tràn đầy hối hận. Ở đây rất cần có được việc phụng sự của người phò trợ để giải thích rằng cái gì đã qua rồi thì cứ cho nó qua luôn, và sự ăn năn hữu hiệu duy nhất chính là việc quyết tâm không làm điều đó nữa vì rằng cho dù người chết có thể đã làm gì đi chăng nữa thì y cũng chẳng hề bị mất linh hồn và y chỉ bắt đầu từ nơi y đang đứng đó để cố gắng sống cuộc đời chân thực cho tương lai, một số người chết đam mê bám víu lấy trần thế nơi mà mọi tư tưởng và sự chú tâm của họ vẫn còn

gắn liền vào đó và họ đau khổ rất nhiều khi thấy mình không kiểm soát được và không thường ngoạn được chuyện đời nữa. Những người khác vẫn vướng vòng tục lụy do những tư tưởng tội ác mà họ đã phạm phải, do những bổn phận mà họ còn làm dang dở, trong khi đó đến lượt những kẻ khác lại lo âu về tình trạng của những người thân mà họ còn bỏ lại trên cõi trần. Tất cả những trường hợp này đều cần được giải thích và đôi khi người phò trợ cũng cần phải xen vào chuyện trên cõi trần để thực hiện mong ước của người chếtặng cho y an tâm, thoải mái chuyển tiếp lên những vấn đề cao siêu hơn. Người ta có khuynh hướng chăm chăm vào khía cạnh đen tối của thần linh học: nhưng chúng ta không được quên rằng thần linh học đã làm được vô số điều tốt trong lãnh vực công tác này khi giúp cho người chết có cơ hội dàn xếp công việc của mình sau khi bắt thần lìa đời mà không được báo trước.

Chắc chắn là một tư tưởng rất thú vị khi thời kỳ thể xác cần nhiều sự yên nghỉ lại không nhất thiết là thời kỳ mà chọn hơn bên trong không hoạt động. Có lúc tôi đã thường cảm thấy rằng thời gian dành để ngủ là thời gian bị lãng phí một cách đáng tiếc. Giờ đây tôi mới hiểu ra được rằng Thiên nhiên đâu có quản lý công việc của mình tệ hại đến mức chịu mất không một phần ba kiếp sống một người. Dĩ nhiên cần phải có một số điều kiện thì mới làm được chuyện đó, nhưng trong quyển sách nhỏ của tôi bàn về đề tài này tôi đã trình bày kỹ lưỡng và dài dòng đến nỗi ở đây tôi chỉ cần đề cập tới chúng thôi – một là y phải nhất tâm và công việc giúp đỡ người khác bao giờ cũng phải là bổn phận đầu tiên và cao nhất của y. Hai là y phải hoàn toàn tự chủ, kiểm soát được tính khí và thần kinh của mình. Y không bao giờ được để cho những xúc động can thiệp chút xíu nào vào công việc của mình, y phải khắc phục được sự giận dữ và sự sợ hãi. Ba là y phải hoàn toàn bình tĩnh thanh thản và vui vẻ. Kẻ nào ưa nản chí và lo âu thì thật là vô dụng, vì phần lớn công việc này là phải trấn an và vỗ về những người khác, thì làm sao họ có thể thực hiện được nếu lúc nào họ cũng ở trong cơn xoáy lốc kích động hoặc lo lắng ? Bốn là người ta phải có tri thức; ngay ở trên cõi này y đã phải học biết được tất cả mọi điều mà y có thể học được về cõi bên kia, vì y không thể trông mong những người ở đó sẽ phí phạm thời giờ quý báu để dạy cho y những điều mà chính y tự học được. Năm là y phải hoàn toàn vị tha. Y phải khắc phục được sự điên rồ của lòng tự ái bị tổn thương và không được

nghĩ tới mình trừ phi nghĩ tới công việc mà mình phải làm, sao cho y phải vui lòng làm nhiệm vụ hèn hạ nhất cũng như nhiệm vụ cao cả nhất mà một đấng thì không gan tị còn một đấng thì không hống hách. Sáu là y phải có một tâm hồn tràn ngập yêu thương không phải là sự đa cảm mà là ý muốn tha thiết phụng sự để trở thành một phương tiện cho tình thương của Thượng Đế vốn vượt xa mức hiểu biết của con người chẳng khác nào sự an bình của Thượng Đế vậy.

Bạn có thể nghĩ rằng đây là một tiêu chuẩn không thể thực hiện được; ngược lại bất cứ người nào cũng có thể đạt được tiêu chuẩn đó. Phải mất thời gian mới đạt được tiêu chuẩn này, nhưng chắc chắn là thời gian đã được tiêu phí một cách thỏa đáng. Ta đừng chán nản quay mặt đi mà hãy bắt đầu làm việc ở đây và ngay bây giờ, cố gắng trở nên thích ứng với nhiệm vụ vinh quang này, và trong khi chúng ta đang phấn đấu thì chúng ta đừng chờ đợi trong sự ăn không ngồi rồi mà phải cố gắng đảm nhiệm một công việc nho nhỏ nào đó theo đường lối ấy. Mọi người đều biết có một trường hợp nào đó đang buồn rầu hoặc khốn khổ, cho dù đó là nơi kẻ đang sống hay người đã chết thì cũng không quan trọng. Nếu bạn có biết một trường hợp như thế bạn hãy lưu ý tới nó khi bạn đi ngủ và quyết tâm ngay khi rời bỏ cái xác này bạn sẽ đi đến gặp người đó và cố gắng an ủi y. Bạn không thể biết được kết quả, bạn không thể nhớ được bất cứ điều gì về chuyện này khi buổi sáng bạn tỉnh dậy; nhưng bạn cứ tin chắc rằng quyết tâm của mình sẽ không vô ích đâu, và cho dù bạn có nhớ điều mình đã làm hay chẳng, thì bạn ắt biết chắc rằng mình đã làm một điều gì đó. Sớm muộn gì, một ngày nào đó bạn sẽ thấy có bằng chứng là bạn đã thành công. Nên nhớ rằng khi chúng ta giúp người thì chúng ta có thể được người khác giúp đỡ lại. Nên nhớ rằng từ kẻ thấp nhất lên tới người cao nhất, chúng ta đều bị ràng buộc với nhau bởi một sợi dây xích dài của sự liên đới hỗ tương, và mặc dù chúng ta ở trên nấc thang thấp thôi của cái thang, thì cái thang này vẫn vượt lên qua những đám sương mù trần tục tới tận nơi mà ánh sáng của Thượng Đế luôn luôn chói lọi.

H Ề T

^[1] Cõi Devachan tức Cõi Trời